UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 892 /SGDĐT-QLT V/v hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026	*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2025*

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học *(trong đó có cấp trung học phổ thông)*;
- Hiệu trưởng Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội;
- Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Hà Nội;
- Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên quận, huyện, thị xã;
- Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp có liên kết giảng dạy, tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều lệ trường trung học cơ sở *(THCS)*, trường trung học phổ thông *(THPT)* và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 *(gọi tắt là Quy chế tuyển sinh)*; Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên *(GDNN-GDTX)* ban hành kèm theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 *(gọi tắt là Quy chế trường chuyên)*; Quy chế thi tốt nghiệp THPT được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 *(gọi tắt là Quy chế thi)*; Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024; Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian

năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024-2025; Công văn số 3934/BGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2024 về việc sửa đổi nội dung Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH; Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018;

Căn cứ các văn bản của UBND thành phố Hà Nội và Sở Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 606/UBND-KGVX ngày 24/02/2025 về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 651/UBND-KGVX ngày 26/02/2025 về việc lựa chọn môn thi hoặc bài thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Công văn số 548/SGDĐT-QLT ngày 26/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo môn thi thứ ba Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã; các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học *(trong đó có cấp THPT)*, các trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở GDNN có liên kết giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT *(sau đây gọi tắt là các trường)* chuẩn bị và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chính xác, an toàn, công bằng, khách quan.

2. Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được tuyển vào các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở GDNN có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.

3. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

5. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình tổ chức kỳ thi; phân công

nhiệm vụ cụ thể, cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

B. LỊCH THI

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
06/6/2025	Sáng	- 7 giờ 30: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Hội đồng coi thi/Điểm thi. - 9 giờ 00: Thí sinh đến phòng thi và làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin đăng ký dự tuyển (*nếu có*) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.			
07/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00	15 giờ 00
08/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00	10 giờ 00
09/6/2025 *(Thi các môn chuyên)*	Sáng	Ngữ văn, Toán *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin học),* Ngoại ngữ khác*	150 phút	8 giờ 00	10 giờ 30
	Chiều	Khoa học tự nhiên *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Vật lí, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học),* Lịch sử và Địa lí *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lí),* Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 00	16 giờ 30

** Ngoại ngữ khác gồm tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Đức để thi vào các lớp chuyên ngoại ngữ (chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Nhật, chuyên tiếng Hàn, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga-chi tiết xem tại Phụ lục III và Phụ lục VII).*

C. HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KỲ THI VÀ TUYỂN SINH

1. Lịch công tác Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục I.

2. Hướng dẫn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục II.

3. Nguyện vọng dự tuyển và Phương thức tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục III.

4. Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục IV.

5. Công nhận trúng tuyển và thủ tục nhập học quy định tại Phụ lục V.

6. Điều kiện đăng ký học ngoại ngữ ở cấp THPT quy định tại Phụ lục VI.

7. Quy định về ngoại ngữ thi, ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ đối với học sinh có dự thi các môn chuyên ngoại ngữ quy định tại Phụ lục VII.

8. Bảng quy định viết tắt trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục VIII.

9. Danh mục mã số các trường THPT công lập năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục IX.

10. Một số biểu mẫu phục vụ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 quy định tại Phụ lục X.

D. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Tổ chức phổ biến Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho toàn thể cán bộ công chức Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các trung tâm GDNN-GDTX.

2. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 chương trình giáo dục phổ thông và lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT.

3. Chỉ đạo và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn Thành phố.

4. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

5. Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT, trung tâm GNNN-GDTX; tiếp nhận hồ sơ của các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi/Điểm thi và các Ban thuộc Hội đồng thi *(nếu có)*.

6. Tổ chức, chỉ đạo công tác xét tuyển thẳng, quản lý và tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển (*đối với học sinh thi vào các lớp chuyên*); kiểm tra việc tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển; giải quyết khiếu nại của học sinh.

7. Nhận dữ liệu đăng ký tuyển sinh từ các phòng Giáo dục và Đào tạo; tổng hợp thống kê dữ liệu tuyển sinh theo Hội đồng coi thi/Điểm thi, phòng thi; cấp dữ liệu tuyển sinh cho các phòng Giáo dục và Đào tạo để in "Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026"; cấp thông tin tuyển sinh cho các trường THPT để chuẩn bị Hội đồng coi thi/Điểm thi, cơ sở vật chất Hội đồng coi thi/Điểm thi; in "Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026"; cấp dữ liệu phổ điểm để làm căn cứ xây dựng phương án điểm chuẩn và xét duyệt học sinh trúng tuyển.

8. Tổ chức chỉ đạo Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:

a) Thành lập Hội đồng thi, Hội đồng ra đề và Ban In sao đề thi, Hội đồng coi thi/Điểm thi, Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi, Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo, các ban: Ban Thư ký, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi,...;

b) Thành lập các đoàn kiểm tra giám sát toàn bộ quy trình, quá trình diễn ra Kỳ thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT; giải quyết các khiếu nại liên quan đến Kỳ thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

c) Tổ chức coi thi, chấm thi, chấm phúc khảo cho thí sinh;

d) Duyệt Điểm chuẩn của các trường THPT công lập;

đ) Tổng hợp và công bố kết quả thi, điểm chuẩn; phê duyệt Danh sách học sinh trúng tuyển của các trường.

9. Hướng dẫn các nội dung và định mức chi của Kỳ thi cho các Hội đồng/Ban của Kỳ thi để thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

10. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CÁC PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện xét tốt nghiệp THCS thống nhất trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, phê duyệt kết quả xét tốt nghiệp THCS của các cơ sở giáo dục trên địa bàn đúng quy định; chỉ đạo các cơ sở giáo dục cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, rèn luyện, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định.

3. Chỉ đạo công tác đăng ký xét tuyển thẳng, tính điểm, quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển, hướng dẫn và nhập dữ liệu tuyển sinh cho học sinh, thí sinh tự do trên địa bàn.

4. Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra chéo công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh tại các cơ sở giáo dục.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập bộ phận thường trực giúp việc, tham mưu cho Ban Chỉ đạo Kỳ thi, tuyển sinh của quận, huyện, thị xã gồm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng tổ THCS, chuyên viên và Hiệu trưởng các trường THCS.

6. Tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho cán bộ, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ tham gia công tác tổ chức thi; tham gia công tác thanh tra, kiểm tra thi *(nếu có);* phổ biến Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi cho thí sinh tự do;

7. Chỉ đạo và yêu cầu các cơ sở giáo dục có trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Hội đồng coi thi/Điểm thi, Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi và trực tiếp điều động cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức Kỳ thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Nhận dữ liệu tuyển sinh từ Sở Giáo dục và Đào tạo, in và cấp Phiếu báo dự thi; nhận Phiếu báo kết quả thi từ Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp cho các cơ sở giáo dục để cấp cho thí sinh tham dự Kỳ thi.

9. Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

10. Trong thời gian tiến hành Kỳ thi và tuyển sinh, phòng Giáo dục và Đào tạo bố trí lãnh đạo, chuyên viên trực để kịp thời giải quyết công việc.

III. CÁC TRƯỜNG THPT, TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC TRONG ĐÓ CÓ CẤP THPT, TRUNG TÂM GDNN-GDTX

1. Các trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của đơn vị (*theo mẫu M10*), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/4/2025.

2. Đề xuất nhân sự trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo đúng quy định (*Hội đồng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Quy chế tuyển sinh*).

3. Tổ chức học tập Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Có trách nhiệm liên hệ với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục để chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Hội đồng coi thi/Điểm thi đảm bảo đúng quy định; đề xuất số lượng, địa điểm coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Hội đồng coi thi/Điểm thi và báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Thực hiện nghiêm Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. Trong thời gian tuyển sinh, phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn và hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học; báo cáo số lượng học sinh đã xác nhận nhập học từ ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025 và đề xuất điểm chuẩn bổ sung (*nếu tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu*). Trong đợt tuyển sinh bổ sung, hàng ngày báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình tuyển sinh của đơn vị, số lượng hồ sơ tiếp nhận, danh sách học sinh trúng tuyển theo đúng quy định, nộp Danh sách học sinh đã nhập học và dữ liệu học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo theo lịch của Kỳ thi.

8. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai công tác tuyển sinh.

9. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử, hồ sơ tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định về thời gian, địa điểm, chỉ tiêu, đối tượng, phương án tuyển sinh, điểm chuẩn...

IV. CÁC TRƯỜNG THCS, CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX CÓ LỚP 9 CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THCS

1. Thực hiện nghiêm Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện xét tốt nghiệp THCS thống nhất trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định; trình phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã phê duyệt kết quả xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 đúng quy định; triển khai cấp mã học sinh (*mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh theo dõi, kiểm tra kết quả học tập, kết quả thi, kết quả tuyển sinh của học sinh theo quy định; bảo mật mã học sinh và mật khẩu, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh.

3. Thông báo kịp thời và đầy đủ thông tin về Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; tổ chức học tập Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi, Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường; phổ biến, hướng dẫn cho học sinh và cha mẹ học sinh văn bản "Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026" tư vấn học sinh chọn trường phù hợp với điều kiện và khả năng học tập của học sinh.

4. Hướng dẫn học sinh cách tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích và điểm sơ tuyển (*đối với những học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên*); kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ của học sinh, các giấy tờ chứng nhận thuộc diện ưu tiên (*nếu có*); lập và in bảng Danh sách học sinh từng lớp (*Mẫu M08*) từ phần mềm Quản lý thi, trong đó có đầy đủ thông tin về từng học sinh (*họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, kết quả học tập và rèn luyện trong 4 năm học cấp THCS, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, nguyện vọng dự tuyển...*) đúng với Giấy khai sinh, Học bạ, Sổ điểm điện tử, có chữ ký xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, Thủ trưởng cơ sở giáo dục và công bố công khai cho toàn thể học sinh.

5. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh viết "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026" rõ ràng, đầy đủ, chính xác. Sau khi nhập dữ liệu vào phần mềm, cơ sở giáo dục phải in Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*in từ phần mềm Quản lý thi*), trong đó có đầy đủ thông tin, nguyện vọng đăng ký của học sinh (*giống như mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp*). Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức,

hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và học sinh tự kiểm tra, đối chiếu toàn bộ dữ liệu đã đăng ký thi và tuyển sinh được in từ phần mềm Quản lý thi. Sau khi kiểm tra, học sinh và giáo viên chủ nhiệm phải ký xác nhận dữ liệu nhập vào phần mềm đúng như Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh; Thủ trưởng cơ sở giáo dục ký và đóng dấu để lưu tại trường và sao in thêm 01 *(một)* bản cho học sinh lưu.

6. Thành lập tổ kiểm tra công tác tính điểm và quản lý điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển của học sinh trong đơn vị; tham gia kiểm tra chéo giữa các cơ sở giáo dục theo sự phân công của phòng Giáo dục và Đào tạo; giải quyết các khiếu nại về dữ liệu thi, về điểm ưu tiên, điểm khuyến khích của học sinh.

7. Nhận Phiếu báo dự thi và Phiếu báo kết quả thi tại phòng Giáo dục và Đào tạo, bàn giao cho học sinh.

8. Sau khi hoàn thành công tác xét tốt nghiệp THCS, phòng Giáo dục và Đào tạo uỷ nhiệm Thủ trưởng cơ sở giáo dục cấp 01 *(một)* Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời *(được in từ hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo)* cho học sinh để nộp cùng hồ sơ nhập học tại trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở GDNN nơi học sinh trúng tuyển.

9. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn làm nhiệm vụ thi; tổ chức kiểm tra, bổ sung cơ sở vật chất của nhà trường, có trách nhiệm phối hợp với trường THPT có học sinh dự thi chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ cho Hội đồng coi thi/Điểm thi đảm bảo an toàn và đúng quy định.

10. Nghiêm túc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử ban hành kèm theo Quyết định số 2406/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục, email: qlt-kdcl@hanoiedu.vn; điện thoại: 0243.938.7312; 0243.936.8762; 0243.936.3240; 0243.825.3743*) để kịp thời xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử của Ngành;
- Các đơn vị: Trung cấp nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Học viện Múa Việt Nam, Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội;
- Lưu: VT, QLT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Quang Tuấn

Phụ lục I

LỊCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892 /SGDĐT-QLT ngày 20 /3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 dưới đây sẽ thay thế Giấy mời dự các Hội nghị, các cuộc họp về các công việc được nêu trong phần nội dung. Các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận, huyện, thị xã; Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX, Hiệu trưởng trường THCS có trách nhiệm thông báo để các cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện theo sự phân công nhiệm vụ trong lịch này. Nếu có thay đổi lịch, Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 04/3/2025	Sở GDĐT	- Xây dựng thuật toán Tuyển sinh 10 THPT. - Xây dựng công cụ quản lý dữ liệu thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. - Xây dựng công cụ phân tích phổ điểm, dự kiến điểm chuẩn dựa vào kết quả Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên và không chuyên năm học 2025-2026. - Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.
Trước 08/3/2025	Sở GDĐT	- Xây dựng kế hoạch thời gian chi tiết triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. - Thiết kế các biểu mẫu phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 cho các Phòng GDĐT: Phiếu đăng ký dự tuyển *(ĐKDT)* vào lớp 10 THPT *(M01)*; Đơn xin chuyển đổi Khu vực tuyển sinh *(M02)*; Đơn xin học sớm tuổi *(M04)*; Mẫu thống kê số lượng thí sinh đăng ký dự thi không chuyên, số lượng đăng ký thi chuyên từng bộ môn *(M05)*; Các mẫu báo cáo sai sót thông tin thí sinh; sai sót NV thường, NV chuyên *(M06a, M06b, M07a, M07b)*; Mẫu thống kê số lượng thí sinh phúc khảo *(M03a, M03b)*... - Thiết kế các mẫu Báo cáo 01; Báo cáo 02;… cho các trường THPT phục vụ Báo cáo số lượng và địa điểm đặt Hội đồng coi thi/Điểm thi; nhân sự tham gia tổ chức thi; cơ sở vật chất, điều kiện đặt Hội đồng coi thi/Điểm thi…

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 20/3/2025	Sở GDĐT	- Xây dựng văn bản Hướng dẫn; Lịch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; - Dự thảo Quyết định Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố; Kế hoạch của Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh Thành phố. - Thiết kế các mẫu Market chuẩn bị công tác coi thi, làm phách, chấm thi như: Giấy thi, Giấy nháp, Phiếu TLTN, Túi đựng đề, bài thi, Túi thu bài, Túi đựng bài thi sau rọc phách…
20/3-15/4/2025	Sở GDĐT	Thử nghiệm các công cụ, chức năng hỗ trợ tổ chức thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 thông qua việc: tập huấn cho các Phòng GDĐT, sử dụng Mẫu M01 làm mẫu thử để thử nghiệm nhập Phiếu ĐKDT *(khoảng 2.000 mẫu)*.
		- Thu và thống kê báo cáo số lượng học sinh đang học lớp 9, làm cơ sở xây dựng dự toán cho kỳ thi, chuẩn bị biểu mẫu các loại: Phiếu ĐKDT, Giấy thi, Giấy nháp và các loại VPP khác. - Chuẩn bị Dự thảo hướng dẫn tập huấn công cụ nhập Phiếu ĐKDT.
09/4/2025	Sở GDĐT	**HỘI NGHỊ** **Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025** **Hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2025-2026** **(Hội nghị T1)** - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: + Lãnh đạo Sở GDĐT; đại diện lãnh đạo các phòng của Sở; + Phòng GDĐT: Trưởng phòng và chuyên viên phụ trách cấp THCS, Tiểu học, Mầm non; + Hiệu trưởng trường THPT, Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX; + Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục *(CSGD)* trực thuộc Sở; - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
	Phòng GDĐT	Tiếp nhận "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026"

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
09/4/2025	Sở GDĐT	**Tập huấn nhập dữ liệu tuyển sinh và quy trình xét tuyển vào lớp 10 THPT** - Thời gian: 14 giờ 30. - Thành phần: + Lãnh đạo, cán bộ phụ trách dữ liệu tuyển sinh phòng GDĐT. + Lãnh đạo, cán bộ phụ trách dữ liệu trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Trước 15/4/2025	Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo Sở GDĐT (*hình thức online*): Danh sách thành viên của Hội đồng tuyển sinh của đơn vị để Sở GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh.
		Nộp Sở GDĐT: Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*bản chụp có dấu nộp về địa chỉ Email tuyensinh10@hanoiedu.vn; 02 bản in có đóng dấu*).
Chậm nhất 18/4/2025	Sở GDĐT	- Công bố phương án tuyển sinh các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT (*hanoi.edu.vn*). - Công bố cổng tuyển sinh trực tuyến các trường THPT công lập tự chủ tài chính và tư thục trên cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố *(tsdaucap.hanoi.gov.vn)*.
	Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh tại Sở GDĐT (*qua phòng QLT*).
18/4/2025	CSGD	Thu "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm 2025-2026" của học sinh; Thu và kiểm tra hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng của học sinh.
		Hoàn thành việc cấp mã học sinh (*mã định danh trên CSDL ngành GDĐT*), mật khẩu cho học sinh lớp 9.
21/4/2025	CSGD	Nộp Phiếu ĐKDT của học sinh; Hồ sơ và danh sách học sinh đăng ký xét tuyển thẳng về phòng GDĐT.

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
21/4-25/4/2025	Phòng GDĐT	- Tổ chức nhập dữ liệu tuyển sinh, in danh sách thí sinh chuyển về CSGD, kiểm tra, sửa chữa dữ liệu. - Thông tin về điểm ưu tiên, điểm khuyến khích của học sinh cho các CSGD. Tổ chức kiểm tra chéo giữa các CSGD về việc tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển, khu vực tuyển sinh *(KVTS)* của học sinh.
26/4-29/4/2025	CSGD	Học sinh xem danh sách dự tuyển tại các CSGD (*thí sinh tự do, thí sinh tỉnh ngoài xem tại phòng GDĐT nơi nộp Phiếu ĐKDT*). Học sinh kiểm tra lại toàn bộ thông tin cá nhân, nguyện vọng đăng ký, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích… Nếu có sai sót đề nghị CSGD sửa chữa kịp thời.
08/5/2025	Phòng GDĐT	**Nộp Sở GDĐT**: - Phiếu ĐKDT; Hồ sơ (*bản sao*) và danh sách học sinh đủ điều kiện dự xét tuyển thẳng, danh sách học sinh học sớm tuổi (nếu có); Dữ liệu ĐKDT + Sáng 08/5: thu của các KVTS 7, 8, 9, 10, 11, 12. + Chiều 08/5: thu của các KVTS 1, 2, 3, 4, 5, 6. - Báo cáo tổng hợp về điểm ưu tiên, điểm khuyến khích và giải quyết khiếu nại bằng văn bản và các tệp dữ liệu.
Chậm nhất 15/5/2025	Sở GDĐT	- Công bố số lượng học sinh dự tuyển vào từng trường THPT tại các phòng GDĐT, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT *(www.hanoi.edu.vn),* Báo Hà Nội mới. - Gửi các trường THPT tệp mẫu *(BC01)* để nhập đăng ký các Hội đồng coi thi/Điểm thi.
	Trường THPT	Báo cáo đề xuất danh sách các Hội đồng coi thi/Điểm thi, số phòng thi theo từng Hội đồng coi thi/Điểm thi (*dự kiến*) qua hệ thống *quanlythi.hanoi.edu.vn* Bản scan (*ký đóng dấu*) gửi về Sở GDĐT qua email *tuyensinh10@hanoiedu.vn*
16/5-28/5/2025	Sở GDĐT	- Kiểm tra việc tính điểm ưu tiên, điểm khuyến khích, điểm sơ tuyển, KVTS của học sinh tại các CSGD (*do Thanh tra Sở thực hiện*). - Kiểm tra CSVC các Hội đồng coi thi/Điểm thi.
20/5/2025	Sở GDĐT	- Giao chỉ tiêu điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia kỳ thi tuyển sinh cho các phòng GDĐT, trường THPT, TT GDNN-GDTX. - Gửi mẫu nhập (*hình thức online*) danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi cho các trường THPT, các

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
		Phòng GDĐT, các TT GDNN-GDTX.
Chậm nhất 22/5/2025	Phòng GDĐT; Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Báo cáo về Sở GDĐT (*hình thức online*): danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi thi, chấm thi.
20/5-23/5/2025	Phòng GDĐT	- Nhận dữ liệu học sinh ĐKDT để in Phiếu báo dự thi. - Nhận kết quả xét tuyển thẳng (*tại phòng QLT*). - Bàn giao Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT cho các CSGD.
Chậm nhất 24/5/2025	CSGD	Hoàn thành giao "Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026" cho học sinh.
03/6/2025	Sở GDĐT	**HỘI NGHỊ** **Hướng dẫn coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT** **(Hội nghị T2)** - Thời gian: 8 giờ 00. - Thành phần: + Trưởng phòng GDĐT; + Hiệu trưởng các trường THPT công lập; + Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi (*theo đề xuất của trường trong Danh sách nộp ngày 22/5/2025*); + Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi/Phó Trưởng Điểm thi phụ trách cơ sở vật chất của Hội đồng coi thi/Điểm thi. + Kỹ thuật viên *(hỗ trợ Điểm thi chuyên, trực Camera Điểm thi...)* - Địa điểm: Hội trường Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy. - Giao Quyết định điều động coi thi, chấm thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trường THPT công lập.
		Hội nghị về Thanh tra coi thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT - Thời gian: 14 giờ 00; - Thành phần: Cán bộ, giáo viên làm Thanh tra coi thi. - Địa điểm: Hội trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, đường Hoàng Minh Giám, quận Cầu Giấy.
04/6/2025	Trường THPT; Phòng GDĐT	- Công bố Quyết định điều động CB, GV, NV tham gia kỳ thi. - Trường THPT: nhận và thông báo Danh sách học sinh dự thi.

II. COI THI

Thời gian	Đơn vị		Nội dung
05/6/2025	Hội đồng coi thi/ Điểm thi		- 8 giờ 30: Họp Ban lãnh đạo Hội đồng coi thi/Điểm thi. - Kiểm tra toàn bộ CSVC, các điều kiện đảm bảo an toàn của Hội đồng coi thi/Điểm thi. - Nhận văn phòng phẩm, giấy thi, giấy nháp,…
06/6/2025	Hội đồng coi thi/ Điểm thi		- 7 giờ 30: Họp toàn thể Hội đồng coi thi/Điểm thi, tổ chức học Quy chế thi cho toàn thể Lãnh đạo, cán bộ coi thi, cán bộ giám sát, nhân viên phục vụ của Hội đồng coi thi/Điểm thi. - 9 giờ 00: Tổ chức học Quy chế thi cho thí sinh, thông báo Bảng ghi tên dự thi để thí sinh kiểm tra, báo cáo sai sót cho Hội đồng coi thi/Điểm thi.
	Sở GDĐT		**Họp Bộ phận Làm phách** *(Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm)*
07/6/2025	Sáng	Hội đồng coi thi/ Điểm thi	- 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn **Ngữ văn** - 7 giờ 55: Phát đề thi môn **Ngữ văn** cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngữ văn (*Thời gian làm bài*: **120 phút**) - 10 giờ 00: Thu bài môn Ngữ văn
	Chiều	Hội đồng coi thi/ Điểm thi	- 13 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn **Ngoại ngữ** - 13 giờ 50: Phát đề thi môn **Ngoại ngữ** cho thí sinh. - 14 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Ngoại ngữ (*Thời gian làm bài*: **60 phút**) - 15 giờ 00: Thu bài môn Ngoại ngữ.
08/6/2025	Sáng	Hội đồng coi thi/ Điểm thi	- 7 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi mở gói bì đề thi môn **Toán** - 7 giờ 55: Phát đề thi môn **Toán** cho thí sinh. - 8 giờ 00: Bắt đầu tính giờ làm bài môn Toán (*Thời gian làm bài*: **120 phút**).

Thời gian	Đơn vị		Nội dung
			- 10 giờ 00: Thu bài môn Toán. - 10 giờ 45: Họp tổng kết Hội đồng coi thi/Điểm thi. - Chậm nhất 11 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định.
		Bộ phận làm phách	***Tại địa điểm làm phách, Bộ phận làm phách nhận***: 1. Bài thi các môn: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ. 2. Hồ sơ của Hội đồng coi thi/Điểm thi (*Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các bì đề thi chưa sử dụng, các đề thừa*). Tất cả đều phải niêm phong theo quy định.
09/6/2025	Sáng	Hội đồng coi thi/ Điểm thi *các môn chuyên*	- 7 giờ 15: Gọi thí sinh vào phòng thi. - 7 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Ngữ văn, Toán *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Toán, chuyên Tin học)*, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Đức (*môn thi chuyên ngoại ngữ hoặc môn ngoại ngữ thay thế vào lớp chuyên ngữ*). - 7 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 8 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (*Thời gian làm bài*: **150 phút**).
	Chiều	Hội đồng coi thi/ Điểm thi *các môn chuyên*	- 13 giờ 15: Tập trung thí sinh. Gọi thí sinh vào phòng thi. - 13 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi giao túi đề thi môn chuyên: Khoa học tự nhiên *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Vật lí, chuyên Hóa học, chuyên Sinh học)*, Lịch sử và Địa lí *(dành cho thí sinh thi vào lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lí)*, Tiếng Anh. - 13 giờ 55: Phát đề thi cho thí sinh. - 14 giờ 00: Giờ bắt đầu làm bài (*Thời gian làm bài:* **150 phút**). - 17 giờ 00: Họp tổng kết Hội đồng coi thi/Điểm thi - 17 giờ 30: Chủ tịch Hội đồng coi thi/Trưởng Điểm thi nộp bài thi, hồ sơ thi tại địa điểm quy định (*xem chi tiết tại Hướng dẫn coi thi tuyển sinh*). - Nội dung nộp cho Bộ phận làm Phách: + Bài thi môn chuyên (*gói riêng bài theo từng môn chuyên, theo từng môn Ngoại ngữ dự thi*). + Hồ sơ của Hội đồng coi thi/Điểm thi (*Phiếu thu bài thi, các loại biên bản, các đề thi chưa sử dụng, đề thừa*): Phải niêm phong đúng qui định.

III- CHẤM THI

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
08/6-18/6/2025	Bộ phận Làm phách	Làm phách và bàn giao bài thi cho Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi theo quy định.
08/6/2025	Hội đồng chấm thi/ Ban Chấm thi *(chấm bài thi trắc nghiệm)*	14 giờ 30: Chuẩn bị máy tính, cài đặt phần mềm,….tại khu vực chấm thi trắc nghiệm.
09/6-22/6/2025		Thực hiện chấm bài thi trắc nghiệm theo hướng dẫn.
11/6-22/6/2025	Sở GDĐT	Ngày 11/6: - 8 giờ 00: Họp lãnh đạo Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi *(Chủ tịch/Trưởng ban, Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban phụ trách CSVC, thư ký)*; chuyên viên phụ phách chấm bộ môn; Tổ trưởng thanh tra chấm thi (*Hội trường 23 Quang Trung*). - 9 giờ 30: Thư ký Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi tiếp nhận Hướng dẫn chấm thi, Phiếu chấm,... tại Sở GDĐT - số 23 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội. - 10 giờ 00: Họp Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban nhập điểm, Tổ trưởng nhập điểm (*Hội trường 23 Quang Trung*).
	Hội đồng chấm thi/ Ban Chấm thi *(chấm thi bài thi tự luận)*	- Thực hiện chấm thi theo hướng dẫn. - Chú ý: Trong thời gian chấm thi, Chủ tịch Hội đồng/Trưởng Ban chấm phải báo cáo tiến độ chấm thi về Sở (*qua Phòng QLT*) vào 17 giờ 00 hàng ngày.

IV- XÉT TUYỂN

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
21/4-26/6/2025	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển *(trực tuyến)*.
	Trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Nhận hồ sơ học sinh đăng ký xét tuyển.
23/6-02/7/2025	Sở GDĐT	- Ghép Điểm xét tuyển cho từng thí sinh. - Chuẩn bị Phiếu báo kết quả thi cho từng thí sinh.
Dự kiến 04/7/2025	Sở GDĐT	**Họp xét duyệt Điểm chuẩn vào lớp 10 THPT công lập** *(Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm)*

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
04/7-06/7/2025	Sở GDĐT	- Công bố điểm bài thi các môn của thí sinh trên Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, Cổng thông tin điện tử của báo Hà Nội mới. - Công bố điểm chuẩn xét tuyển tại trường chuyên và trường THPT công lập. - Bàn giao dữ liệu xét tuyển phục vụ Xác nhận nhập học trực tuyến. - Bàn giao kết quả điểm xét tuyển cho các trường THPT công lập (*Bảng ghi điểm các môn thi theo phòng thi của Hội đồng coi thi/Điểm thi*); - Cấp Phiếu báo kết quả thi cho Phòng GDĐT.
Chậm nhất 08/7/2025	Phòng GDĐT	Bàn giao Phiếu báo kết quả thi cho các CSGD để cấp cho học sinh.
04/7-10/7/2025	CSGD	Nhận đơn phúc khảo của học sinh, nộp đơn phúc khảo và Danh sách học sinh phúc khảo về phòng GDĐT.
07/7-09/7/2025	CSGD	Trả hồ sơ và "Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026" cho học sinh.
10/7-12/7/2025	Trường THPT *(chuyên, công lập)*	**- 10/7:** + Trước 11 giờ 00 (*THPT công lập, chuyên*): Công bố Danh sách kết quả thi tuyển sinh vào 10 THPT năm học 2025-2026. + Từ 13 giờ 30: Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. **- 11, 12/7:** Xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến, trực tiếp. *(nếu học sinh tự nguyện nộp hồ sơ trúng tuyển, các trường THPT tạo điều kiện kiểm tra, tiếp nhận theo đúng hướng dẫn)*
	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Từ 13 giờ 30 ngày 10/7 đến 12/7: - Xác nhận nhập học theo hình thức trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển theo đúng quy định.
Chậm nhất 11/7/2025	Phòng GDĐT	Nhập danh sách phúc khảo và nộp Sở GDĐT dữ liệu học sinh phúc khảo.
17/7/2025	Sở GDĐT Trường THPT chuyên, công lập	**Họp xét duyệt Điểm chuẩn bổ sung vào lớp 10 THPT công lập** *(nếu có)* *(Sở GDĐT sẽ thông báo cụ thể thời gian, địa điểm)*
19/7-	Trường THPT	Xác nhận nhập học *(trực tiếp)* và tiếp nhận hồ sơ học sinh

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
22/7/2025	chuyên, công lập	trúng tuyển *(nếu có)*.
	Trường THPT tự chủ tài chính, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học *(trực tiếp)* và tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển bổ sung *(nếu có)*.
Chậm nhất 28/7/2025	Phòng GDĐT	Nhận kết quả phúc khảo tại Sở. Trả học sinh "Phiếu báo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 sau phúc khảo" *(nếu có)*.
28/7-30/7/2025	Trường THPT; TT GDNN-GDTX	Xử lý hồ sơ học sinh sau phúc khảo *(nếu có)*.
30/7/2025	Trường THPT chuyên, THPT công lập	Xác nhận nhập học *(trực tiếp)* và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển sau phúc khảo *(nếu có)*.
	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục; TT GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp	Xác nhận nhập học *(trực tiếp)* và tiếp nhận hồ sơ học sinh trúng tuyển bổ sung *(nếu có)*.
01/8-04/8/2025	Trường THPT chuyên, công lập	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển. - Ngày 01/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 6, 12. - Ngày 04/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 5, 7, 8, 9, 10, 11.
05/8-06/8/2025	Trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Ngày 05/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 6, 12. - Ngày 06/8: Tiếp nhận của các trường thuộc KVTS 5, 7, 8, 9, 10, 11.
07/8-08/8/2025	TT GDNN-GDTX; CSGD nghề nghiệp	Nộp Sở GDĐT: Danh sách học sinh trúng tuyển và biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh. - Ngày 07/8: Tiếp nhận của các trung tâm thuộc KVTS 1, 2, 3, 4, 5, 7. - Ngày 08/8: Tiếp nhận của các trung tâm thuộc KVTS 6, 8, 9, 10, 11, 12.

Phụ lục II

QUY ĐỊNH DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892 SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

Học sinh, học viên *(gọi chung là học sinh)* tốt nghiệp THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Độ tuổi dự tuyển

a) Quy định chung: tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

b) Một số trường hợp đặc biệt:

- Học sinh đã được học vượt lớp ở các cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp THCS;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn tối đa 3 tuổi so với quy định;

- Học sinh thiếu một tuổi do tồn tại từ những năm học trước: trường THCS lập danh sách (*Mẫu M04*) những học sinh có đủ điều kiện về học tập, sức khoẻ và có đơn xin học THPT trước một tuổi gửi phòng Giáo dục và Đào tạo tập hợp và trình Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt vào ngày 08/5/2025;

- Các trường hợp khác, phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét giải quyết.

2. Điều kiện về cư trú

a) Dự tuyển vào trường THPT công lập:

Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội.

b) Dự tuyển vào trường THPT công lập tự chủ tài chính, trường tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp: học sinh cư trú tại Hà Nội.

3. Điều kiện về ngoại ngữ khi đăng ký học tại THPT

a) Các chương trình ngoại ngữ **không chuyên** được tổ chức học tại trường THPT gồm:

- Chương trình tiếng Anh: được tổ chức học tại tất cả các trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Chương trình tiếng Nhật (*ngoại ngữ 1*): được tổ chức học tại hai trường

THPT: Kim Liên, Việt Đức. Trường hợp học sinh đăng ký học lớp tiếng Nhật nhưng không trúng tuyển theo điểm chuẩn lớp tiếng Nhật, sẽ được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

- Chương trình song ngữ tiếng Pháp và tăng cường tiếng Pháp: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức.

- Chương trình tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm: được tổ chức học tại Trường THPT Việt Đức cho các học sinh đã được học tiếng Đức trong 4 năm ở cấp THCS và tiếng Đức đạt trình độ A2 trở lên theo khung tham chiếu Châu Âu (*những học sinh thuộc đối tượng trên sau đây gọi chung là nhóm Đức 2-7*).

b) Điều kiện để đăng ký học các chương trình ngoại ngữ tại THPT: *Chi tiết xem tại **Phụ lục VI**.*

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ HỒ SƠ NHẬP HỌC

1. Hồ sơ dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*Phụ lục XI, Mẫu M01*);

b) Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

c) Bằng tốt nghiệp THCS *(bản chính hoặc bản sao có chứng thực)* hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025*) do trường THCS, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm GDNN-GDTX cấp;

d) Học bạ (*Bản sao*);

đ) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú tại Hà Nội của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

e) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới *(nếu có)*;

g) Giấy xác nhận "không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật" do chính quyền cấp xã, phường nơi cư trú cấp (*đối với thí sinh tự do-là thí sinh đã tốt nghiệp THCS*).

2. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 tại các CSGD nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại CSGD nơi học sinh đang học.

b) Thí sinh tự do; thí sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại phòng Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của thí sinh*) cư trú.

3. Hồ sơ nhập học, rút hồ sơ

- Toàn bộ hồ sơ dự tuyển nêu trong mục III.1 ở trên (*trừ Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026*), học sinh sẽ được nhận lại cùng với Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào ngày 07-09/7/2025 tại CSGD nơi học sinh đăng ký dự tuyển.

- Học sinh sử dụng hồ sơ này để nhập học tại các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp nếu đủ điều kiện trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, học sinh đã nộp hồ sơ nhập học được quyền rút hồ sơ *(nếu có nhu cầu);* các trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển, đồng thời thực hiện thao tác hủy xác nhận nhập học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. Trường hợp học sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học có nguyện vọng *(NV)* chuyển trường sang tỉnh, thành phố khác để học tập, nhà trường làm thủ tục chuyển trường, không xóa tên học sinh trong danh sách trúng tuyển.

IV. KHU VỰC TUYỂN SINH

1. Phân chia và quy định khu vực tuyển sinh khi đăng ký dự tuyển

a) Toàn thành phố có 12 khu vực tuyển sinh *(KVTS)* như sau:

- KVTS 1: gồm quận Ba Đình, Tây Hồ.
- KVTS 2: gồm quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng.
- KVTS 3: gồm quận Đống Đa, Thanh Xuân, Cầu Giấy.
- KVTS 4: gồm quận Hoàng Mai và huyện Thanh Trì.
- KVTS 5: gồm quận Long Biên và huyện Gia Lâm.
- KVTS 6: gồm huyện Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh.
- KVTS 7: gồm quận Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm và huyện Hoài Đức, Đan Phượng.
- KVTS 8: gồm thị xã Sơn Tây, huyện Phúc Thọ, Ba Vì.
- KVTS 9: gồm huyện Thạch Thất, Quốc Oai.
- KVTS 10: gồm quận Hà Đông, huyện Chương Mỹ, Thanh Oai.
- KVTS 11: gồm huyện Thường Tín, Phú Xuyên.
- KVTS 12: gồm huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức.

b) Học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa vào 03 *(ba)* trường THPT công lập, xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3. Trong đó NV1, NV2 phải vào trường THPT thuộc cùng một KVTS mà học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú, NV3 có thể vào trường THPT thuộc một KVTS bất kỳ *(chi tiết xem tại Phụ lục III, mục I.1)*.

2. Các trường hợp không quy định về khu vực tuyển sinh

a) Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tại các trường THPT chuyên.

b) Học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính và THPT tư thục.

c) Học sinh đăng ký dự tuyển học Chương trình song ngữ tiếng Pháp hoặc Chương trình tăng cường tiếng Pháp.

d) Một số trường hợp đặc biệt khác được quy định tại *Phục lục III, mục I.1.a.*

3. Đổi khu vực tuyển sinh

a) Những học sinh thuộc vùng giáp ranh giữa các KVTS hoặc có chỗ ở thực tế khác với nơi thường trú được phép đổi KVTS với điều kiện: NV1 và NV2 phải đăng ký dự tuyển vào 2 trường THPT công lập trong KVTS đã thay đổi, NV3 *(nếu có)* thuộc KVTS bất kỳ.

b) Học sinh có đơn xin đổi KVTS (*Phụ lục XI, Mẫu M02*), trong đơn nêu rõ lý do và được Thủ trưởng đơn vị nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT xác nhận.

V. CHẾ ĐỘ TUYỂN THẲNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Chế độ tuyển thẳng

a) Đối tượng tuyển thẳng

Có 05 *(năm)* đối tượng tuyển thẳng *(a, b, c, d, đ)* được quy định như sau:

- **Đối tượng a:** học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào lớp 10 THPT của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

- **Đối tượng b:** học sinh là người dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên (*thuộc một trong 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ*).

- **Đối tượng c:** học sinh khuyết tật

+ Học sinh khuyết tật là học sinh bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng không bình thường khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn;

+ Học sinh khuyết tật nộp bản sao hợp lệ **Giấy xác nhận khuyết tật** do Chủ tịch UBND cấp xã cấp (*Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động và Thương binh xã hội*) cho CSGD khi làm hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.

- **Đối tượng d:** học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy

mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi *(gọi chung là cuộc thi)* về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

- **Đối tượng đ:** học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

b) Điều kiện đăng ký dự xét tuyển thẳng

- Học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có nơi thường trú tại Hà Nội và thuộc đối tượng tuyển thẳng ở trên;

- Học sinh chỉ được tuyển thẳng vào một trường THPT công lập trong KVTS mà học sinh (*hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh*) có **nơi thường trú**;

- Trường hợp học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng mà không có NV tuyển thẳng thì phải tham gia thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026;

- Trường hợp học sinh có NV tuyển thẳng vào các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc trường THPT tư thục, học sinh phải liên hệ và đăng ký trực tiếp với trường.

c) Hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng

- Phiếu đăng ký tuyển thẳng vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*dùng chung Mẫu M01*);

- Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025*) do CSGD cấp;

- Học bạ (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về nơi thường trú tại KVTS đăng ký tuyển thẳng của học sinh hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*);

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đạt giải môn hoặc lĩnh vực dự thi;

+ Giấy xác nhận khuyết tật.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới *(nếu có)*.

d) Lịch xét tuyển thẳng

- Ngày 18/4/2025: những học sinh trong diện tuyển thẳng, nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển thẳng tại CSGD nơi học sinh học lớp 9;

- Ngày 21/4/2025: CSGD có học sinh trong diện xét tuyển thẳng kiểm tra hồ sơ và nộp phòng Giáo dục và Đào tạo danh sách học sinh diện tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo;

- Ngày 08/5/2025: Phòng Giáo dục và Đào tạo lập danh sách các học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng và hồ sơ kèm theo nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chậm nhất ngày 23/5/2025: Sở Giáo dục và Đào tạo công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng;

đ) Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

- Từ 13h30 ngày 10/7/2025 đến ngày 12/7/2025: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng xác nhận nhập học tại trường THPT nơi học sinh đăng ký tuyển thẳng theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

- Từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025: học sinh có Quyết định trúng tuyển diện tuyển thẳng nộp hồ sơ nhập học tại trường THPT nơi học sinh trúng tuyển thẳng.

2. Quy định cộng điểm ưu tiên

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên"; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%";

c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng: học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; học sinh dân tộc thiểu số; học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Trường hợp học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

3. Quy định cộng điểm khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi **có tổ chức ở quy mô cấp quốc gia** về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

b) Giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

VI. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG VÀ VIẾT TẮT MỘT SỐ THUẬT NGỮ

1. Ngoại ngữ học THPT

- Ngoại ngữ học THPT: là chương trình ngoại ngữ không chuyên học sinh sẽ học tại bậc THPT. Học sinh đăng ký ngoại ngữ học trong Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 *(Mẫu M01)*.

- Ngoại ngữ *(không chuyên)* học tại cấp THPT gồm có: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức (*ngoại ngữ 2, hệ 7 năm*). Học sinh cần nghiên cứu kỹ *Phụ lục VI* để đăng ký cho phù hợp.

2. Ngoại ngữ thi

- Ngoại ngữ thi: là một trong ba môn học sinh phải dự thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

- Học sinh có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn (*tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS*); riêng trường hợp học sinh đăng ký ngoại ngữ học là tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm *(gọi tắt là nhóm Đức 2-7)*: ngoại ngữ thi bắt buộc phải thi bằng tiếng Đức.

3. Lớp chuyên ngữ

- Lớp chuyên ngữ: là lớp học trong trường THPT với môn chuyên là ngoại ngữ. Có 06 *(sáu)* lớp chuyên ngữ: chuyên tiếng Anh, chuyên tiếng Pháp, chuyên tiếng Trung, chuyên tiếng Nga, chuyên tiếng Nhật, chuyên tiếng Hàn (*gọi tắt là chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga, chuyên Nhật, chuyên Hàn*).

- Các lớp chuyên ngữ được chia thành 02 *(hai)* nhóm:

+ **Nhóm 1**: thi bằng đúng ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: chuyên Anh thi bằng tiếng Anh, chuyên Pháp thi bằng tiếng Pháp, chuyên Nhật thi bằng tiếng Nhật, chuyên Hàn thi bằng tiếng Hàn*).

+ **Nhóm 2:** thi bằng ngoại ngữ khác với ngoại ngữ học tại lớp chuyên ngữ ở bậc THPT (*Ví dụ: thi vào lớp chuyên Trung Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam hoặc Trường THPT chuyên Chu Văn An thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn hoặc thi vào lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ thi bằng tiếng Anh/Đức/Nhật/Hàn...chi tiết xem tại Phụ lục VII*).

4. Ngoại ngữ điều kiện chuyên, Ngoại ngữ chuyên ngữ, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ

- Ngoại ngữ điều kiện chuyên: là ngoại ngữ thi đồng thời là một trong ba môn điều kiện để xét tuyển vào các lớp chuyên nếu học sinh đăng ký thi chuyên.

- Ngoại ngữ chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1.

- Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ: là ngoại ngữ học sinh dùng để thi vào các lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 2.

Học sinh có thể đăng ký lớp chuyên ngữ thuộc nhóm 1 hoặc nhóm 2 tùy theo NV và khả năng nhưng phải lưu ý: ngoại ngữ chuyên ngữ (*hoặc ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ*) của nguyện vọng chuyên ngữ đầu tiên *(nếu đăng ký nhiều nguyện vọng chuyên ngữ)* phải trùng với ngoại ngữ điều kiện chuyên trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*với nhóm Đức 2-7, ngoại ngữ điều kiện chuyên bắt buộc là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ có thể không phải là tiếng Đức*)-*chi tiết xem thêm tại Phụ lục VII./.*

Phụ lục III

NGUYỆN VỌNG DỰ TUYỂN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892 SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN

1. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

a) Vào lớp 10 THPT công lập không chuyên

- Số lượng NV dự tuyển:

+ Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 03 *(ba)* NV dự tuyển vào ba trường THPT công lập xếp theo thứ tự NV1, NV2 và NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc cùng một KVTS theo quy định, NV3 có thể thuộc KVTS bất kỳ. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký 02 NV vào hai trường THPT công lập, phải đăng ký NV1 thuộc KVTS theo quy định, NV2 thuộc KVTS bất kỳ.

+ Nếu học sinh chỉ đăng ký duy nhất 01 NV vào một trường THPT công lập, có thể đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS bất kỳ.

- Một số trường hợp đặc biệt:

+ Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 không chuyên tại trường THPT: THPT Việt Đức *(lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2, hệ 7 năm)*, Phổ thông dân tộc nội trú: NV1 thuộc các trường hợp trên, NV2 *(nếu có)* phải thuộc KVTS theo quy định, NV3 *(nếu có)* thuộc KVTS bất kỳ.

+ Học sinh đăng ký dự tuyển học lớp tiếng Nhật *(ngoại ngữ 1):* được đăng ký dự tuyển NV1 và NV2 vào hai trường THPT (*Kim Liên, Việt Đức*), NV3 *(nếu có)* thuộc KVTS bất kỳ.

b) Vào lớp 10 trường THPT công lập tự chủ tài chính và lớp 10 trường THPT tư thục

- Đối với học sinh **chỉ có NV học tại các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc THPT tư thục** tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026: học sinh phải tham dự kỳ thi để có điểm xét tuyển *(ĐXT)* mới được xét tuyển vào trường. Trong "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026", học sinh đăng ký như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1**: ghi tên một trường THPT công lập để **được dự thi**;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi "**NCL**" bằng chữ in hoa.

- Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc THPT tư thục tuyển sinh theo phương án xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS: học sinh trực tiếp đến trường THPT công lập tự chủ tài chính hoặc trường THPT tư thục để xác nhận nhập học trong thời gian tuyển

sinh theo quy định.

c) Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên

Học sinh sử dụng *mẫu M01* "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026", cách đăng ký và ghi Phiếu như sau:

+ Mục **Nguyện vọng 1:** ghi tên trường THPT công lập, nơi học sinh muốn được theo học;

+ Mục **Nguyện vọng 2**: ghi "Tuyển thẳng (x)". Trong đó "x" là a, b, c, d hoặc đ tùy theo diện tuyển thẳng quy định tại *Phụ lục II, mục V.1.a.*

+ Mục **Nguyện vọng 3**: ghi tên giải/huy chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (*Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2024*)

2. Phương thức tuyển sinh

a) Đối với các trường THPT **công lập không chuyên**

- Thực hiện phương thức "Thi tuyển" để tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 cho tất cả các trường THPT công lập.

- Môn thi, bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ.

- Hình thức thi:

+ Bài thi môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút/bài thi.

+ Bài thi môn Ngoại ngữ thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan, thời gian làm bài là 60 phút; có nhiều mã đề thi trong một phòng thi đảm bảo nguyên tắc: 02 thí sinh liền kề không trùng mã đề; thí sinh làm bài thi trên Phiếu trả lời trắc nghiệm; kết quả bài thi của thí sinh trên Phiếu trả lời trắc nghiệm được chấm bằng phần mềm máy tính.

- Đề thi: gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS.

- Điểm xét tuyển *(ĐXT)* là căn cứ duy nhất để tuyển sinh, dựa trên kết quả 03 *(ba)* bài thi các môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích như sau:

ĐXT = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm bài thi môn Ngoại ngữ + Điểm ưu tiên *(nếu có)* + Điểm khuyến khích *(nếu có)*

Trong đó:

- Điểm bài thi môn Ngữ văn, Điểm bài thi môn Toán, Điểm bài thi môn Ngoại ngữ: chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được

làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân.

Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế đến mức hủy kết quả thi trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 *(không)*.

- **Điểm ưu tiên, khuyến khích:** thực hiện theo quy định tại *Phụ lục II, mục V.2 và V.3.*

b) Đối với các trường THPT **công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục**:

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh năm học 2025-2026 căn cứ vào: ĐXT của học sinh tham dự Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 hoặc kết quả rèn luyện, học tập của học sinh ở cấp THCS (*nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó*) hoặc kết hợp ĐXT và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Hội đồng tuyển sinh nhà trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*trong đó nêu rõ phương án tuyển sinh của trường*), báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/4/2025 và thông báo công khai để học sinh và cha mẹ học sinh được biết.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với các trường THPT công lập:

- Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2, NV3.

- Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm.

- Học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Khi hạ điểm chuẩn, các trường THPT công lập được phép nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển.

b) Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục:

- Căn cứ vào số lượng học sinh đăng ký dự tuyển *(trực tuyến)* và chỉ tiêu của trường, nhà trường sẽ lấy học sinh có ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao trong thời gian tuyển sinh theo quy định và thông báo công khai những học sinh đã trúng tuyển và thời gian nộp hồ sơ nhập học.

- Ngoài các phương thức quy định tại **mục 2.b** nêu trên, các trường **không** được tổ chức thi tuyển hay sử dụng một phương thức khác để tuyển sinh.

4. Xác nhận nhập học

a) Nguyện vọng trúng tuyển: sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, một học sinh có thể **không** trúng tuyển hoặc **trúng tuyển nhiều** NV *(gọi là nguyện vọng trúng tuyển)* vào các trường THPT công lập (*trúng tuyển **tối đa 01** NV vào trường THPT công lập không chuyên trong các NV đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển tối đa 04 NV vào trường THPT chuyên...*).

b) Xác nhận nhập học: là thủ tục bắt buộc đối với tất cả các học sinh có NV được tiếp tục học ở bậc học cao hơn. Sau khi công bố kết quả thi và điểm chuẩn, học sinh phải đăng ký vào một trong những trường trúng tuyển và phải thực hiện thao tác **xác nhận nhập học** từ 13 giờ 30 ngày 10/7/2025 đến 24 giờ 00 ngày 12/7/2025, cụ thể như sau:

- Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể lựa chọn hình thức xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp:

+ Hình thức trực tuyến: học sinh đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu vào hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Thành phố, chọn tên **nguyện vọng trúng tuyển** và xác nhận nhập học, chọn in hoặc lưu phiếu xác nhận nhập học và kết thúc quá trình. Trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều NV khác nhau (*học sinh có thể trúng tuyển 01 NV công lập không chuyên, các NV chuyên, song ngữ tiếng Pháp, NV tăng cường tiếng Pháp*), học sinh có thể thay đổi và xác nhận nhập học lại trên hệ thống trước 24 giờ 00 ngày 12/7/2025.

+ Hình thức trực tiếp: học sinh nộp bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 tại trường có NV trúng tuyển. Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Nếu học sinh muốn điều chỉnh **NV đã trúng tuyển** (*trường hợp học sinh có nhiều NV trúng tuyển theo quy định*), học sinh phải liên hệ với nhà trường để hủy xác nhận nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV trúng tuyển mới (*trong số các NV trúng tuyển*).

- Đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp:

+ Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 22/7/2025: học sinh nộp tại trường bản sao Phiếu báo kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*đối với trường tuyển sinh theo phương án có sử dụng kết quả thi*) hoặc Bằng tốt nghiệp THCS hay Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với trường tuyển sinh theo phương án dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của học sinh tại cấp THCS*).

+ Sau khi được nhà trường cập nhật vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh và xác nhận nhập học, tài khoản của học sinh sẽ được hệ thống tự động khóa. Nhà trường in Giấy báo xác nhận nhập học cho học sinh. Trong thời gian tuyển sinh học sinh muốn thay đổi NV trúng tuyển, phải liên hệ với nhà trường đã xác nhận nhập học để hủy nhập học trước khi xác nhận nhập học ở NV mới.

+ Đối với các trường có số lượng học sinh dự tuyển quá chỉ tiêu quy định, Hội đồng tuyển sinh nhà trường có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển theo **đúng số lượng được giao** căn cứ vào ĐXT của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển; hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trên cơ sở dữ liệu ngành chỉ cho phép xác nhận nhập học cho học sinh theo chỉ tiêu được giao.

5. Tuyển sinh bổ sung và nộp Hồ sơ nhập học

a) Tuyển sinh bổ sung:

- Sau ngày 12/7/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ khóa hệ thống xác nhận nhập học và tiến hành thống kê số lượng học sinh đã xác nhận nhập học ở từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp; thông báo số lượng học sinh thừa, thiếu so với chỉ tiêu.

- Đối với các trường THPT chuyên, THPT công lập: nếu số học sinh đã xác nhận nhập học tính đến ngày 12/7/2025 còn thiếu so với chỉ tiêu, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét để duyệt điểm chuẩn bổ sung.

- Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục; trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp: nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học chưa đủ chỉ tiêu quy định được tiếp tục tuyển sinh trong thời gian theo quy định.

b) Nộp Hồ sơ nhập học: học sinh đủ điều kiện trúng tuyển bổ sung hoặc đã được xác nhận nhập học ở đợt 1 sẽ nộp Hồ sơ nhập học *(quy định tại Phụ lục II, mục III.2)* kèm theo Phiếu xác nhận nhập học *(được in khi thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến hoặc trực tiếp)* tại CSGD trúng tuyển từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN

1. Trường chuyên

a) Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam có các lớp chuyên của 13 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Nhật.

b) Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ có các lớp chuyên của 11 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nga.

c) Trường THPT chuyên Chu Văn An có các lớp chuyên của 13 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

d) Trường THPT chuyên Sơn Tây có các lớp chuyên của 09 môn chuyên: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh.

2. Điều kiện dự tuyển

Ngoài các điều kiện theo *Phụ lục II*, học sinh muốn đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT chuyên phải đảm bảo điều kiện Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)*, học tập *(học lực)* cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên.

3. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Khi đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên, học sinh phải căn cứ vào NV và khả năng học tập môn chuyên, lịch thi các môn chuyên để đăng ký cho phù hợp. Học sinh không được thay đổi NV chuyên đã đăng ký;

- Học sinh được chọn tối đa 02 trong 04 trường sau để đăng ký dự tuyển:

THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam, THPT chuyên Nguyễn Huệ, THPT chuyên Chu Văn An và THPT chuyên Sơn Tây;

- Nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào 01 lớp chuyên tại 02 trường thì phải ghi rõ trường NV1 và trường NV2;

- Trường hợp học sinh chỉ có NV đăng ký vào lớp chuyên của 01 trường hoặc lớp chuyên đã chọn chỉ có ở 01 trường thì trường đăng ký là trường NV1;

- Trong mỗi buổi thi, học sinh chỉ được chọn 01 môn chuyên để dự thi.

4. Phương thức tuyển sinh

a) Vòng 1: tổ chức Sơ tuyển đối với những học sinh có đủ điều kiện dự tuyển.

b) Vòng 2: tổ chức Thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

5. Tổ chức tuyển sinh

a) Vòng 1: Sơ tuyển.

Vòng Sơ tuyển được đánh giá bằng điểm số căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của tỉnh, toàn quốc, khu vực và quốc tế; điểm cho mỗi giải được tính như sau: giải nhất được 5,0 điểm, giải nhì được 4,0 điểm, giải ba được 3,0 điểm, giải khuyến khích được 2,0 điểm;

- Kết quả học tập *(học lực)* 4 năm cấp THCS: mỗi năm kết quả học tập *(học lực)* tốt *(giỏi)* được 3,0 điểm, học tập *(học lực)* khá được 2,0 điểm;

Điểm sơ tuyển = Điểm thi học sinh giỏi, tài năng + Điểm kết quả học tập *(học lực)* 4 năm cấp THCS

Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 8,0 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

b) Vòng 2: Thi tuyển

- Môn thi, đề thi và hình thức thi:

+ Môn thi: tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Học sinh phải tham gia dự thi các môn không chuyên (*còn gọi là các môn điều kiện chuyên: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ*) và môn chuyên theo NV, trong đó ba môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ cùng với Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

+ Đề thi môn chuyên: đề thi gồm các câu hỏi phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học và mục tiêu cấp THCS thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 cấp THCS, đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng. Riêng môn Khoa học tự nhiên thi vào lớp chuyên theo mạch nội dung: lớp chuyên Vật lí *(mạch Năng lượng và sự biến*

đổi), lớp chuyên Hoá học *(mạch Chất và sự biến đổi của chất)* và lớp chuyên Sinh học *(mạch Vật sống)*; môn Lịch sử và Địa lí thi vào lớp chuyên theo phân môn: lớp chuyên Lịch sử *(phân môn Lịch sử)*, lớp chuyên Địa lí *(phân môn Địa lí)*. Học sinh làm bài thi môn Toán thay thế để xét tuyển vào lớp chuyên Tin học.

+ Hình thức thi các môn chuyên: các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí thi theo hình thức tự luận; môn Ngoại ngữ (*thi vào các lớp chuyên Ngoại ngữ*) thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết *(có thêm phần nghe hiểu)*. Môn Khoa học tự nhiên thi theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm.

- Thang điểm và hệ số điểm bài thi:

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến 2 chữ số thập phân. Nếu chấm bài theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: điểm thi các môn không chuyên tính hệ số 1, điểm thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Thời gian làm bài thi các môn chuyên: 150 phút/bài thi.

- ĐXT vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*đã tính hệ số*);

ĐXT = Tổng điểm các bài thi không chuyên *(hệ số 1)*
+ Điểm bài thi chuyên *(hệ số 2)*

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với học sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy kết quả thi và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

+ Các lớp chuyên được xét tuyển độc lập nhau. Học sinh được quyền lựa chọn học một lớp chuyên theo NV trúng tuyển *(trường hợp học sinh trúng tuyển nhiều lớp chuyên)*.

+ Học sinh trúng tuyển NV1 sẽ không được xét tuyển NV2.

+ Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 nhưng phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, các trường được phép nhận học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

6. Một số quy định về môn thi ngoại ngữ khi đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ

a) Các lớp chuyên ngữ gồm: *chuyên Anh, chuyên Pháp, chuyên Trung, chuyên Nga, chuyên Nhật, chuyên Hàn* được tổ chức tại 04 trường THPT chuyên, cụ thể như sau:

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 1** *(quy định tại Phụ lục II, mục VI.3)*:

Lớp chuyên	Trường
Chuyên Anh	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Nguyễn Huệ
	THPT chuyên Chu Văn An
	THPT chuyên Sơn Tây
Chuyên Pháp	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Nhật	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Hàn	THPT chuyên Chu Văn An

- Lớp chuyên thuộc **Nhóm 2** *(quy định tại Phụ lục II, mục VI.3)*:

Lớp chuyên	Trường
Chuyên Trung	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Chu Văn An
Chuyên Nga	THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam
	THPT chuyên Nguyễn Huệ
Chuyên Pháp	THPT chuyên Nguyễn Huệ

b) Quy định về môn thi ngoại ngữ khi đăng ký dự thi vào các lớp chuyên ngữ:

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 1: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ chuyên ngữ *(của nguyện vọng chuyên ngoại ngữ đầu tiên nếu đăng ký nhiều nguyện vọng chuyên ngoại ngữ khác nhau)* phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 (*ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp*).

- Lớp chuyên thuộc Nhóm 2: ngoại ngữ thi và ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ phải trùng nhau, trừ trường hợp học sinh thuộc nhóm Đức 2-7 *(ngoại ngữ thi là tiếng Đức, ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ là tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn)*.

c) Một số lưu ý khi đăng ký vào các lớp chuyên thuộc Nhóm 2:

- Lớp chuyên Pháp tại Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ **Nếu thi bằng tiếng Pháp:** học sinh sẽ thi môn tiếng Pháp *(đề chuyên)* vào buổi sáng 09/6/2025. Vì vậy, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên chiều ngày 09/6/2025: Khoa học tự nhiên để vào các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học; Lịch sử và Địa lí để vào các lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lí; chuyên Anh*).

+ **Nếu thi bằng tiếng Anh:** học sinh sẽ thi môn tiếng Anh (*đề chuyên*) vào buổi chiều 09/6/2025. Vì vậy, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên Tiếng Anh để vào lớp chuyên Anh của Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ và **không** được đăng ký thi thêm môn chuyên khác vào buổi chiều 09/6/2025.

+ **Nếu thi bằng tiếng Đức/Nhật/Hàn**: môn Tiếng Đức, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn (*dùng để thi thay thế*) được tổ chức thi vào sáng 09/6/2025. Vì vậy, ngoài chuyên Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ, học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên khác không trùng buổi thi (*Ví dụ các môn chuyên thi chiều ngày 09/6/2025: Khoa học tự nhiên để vào các lớp chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học; Lịch sử và Địa lí để vào các lớp chuyên Lịch sử, chuyên Địa lí*), **trừ chuyên Anh** *(vì nếu đăng ký chuyên Anh thì phải thi bằng tiếng Anh để xét vào lớp chuyên Anh và chuyên Pháp mà không được thi bằng ngoại ngữ thay thế)*.

- Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:

+ Là môn chuyên được xét tuyển dựa vào kết quả môn thi thay thế (*ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ*) hoặc kết quả thi của môn chuyên Anh/chuyên Pháp/ chuyên Nhật/chuyên Hàn (*nếu học sinh đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga cùng với chuyên Anh/chuyên Pháp/chuyên Nhật/chuyên Hàn*).

+ Học sinh phải đăng ký chuyên Trung, chuyên Nga trong Phiếu đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 mới được xét tuyển.

+ Nếu học sinh đăng ký chuyên Anh/chuyên Pháp/chuyên Nhật/chuyên Hàn đồng thời đăng ký xét tuyển chuyên Trung, chuyên Nga thì phải đăng ký theo trường chuyên **là NV1** của **môn chuyên ngoại ngữ thuộc nhóm 1**. *(Chi tiết xem tại Phụ lục VII)*.

7. Xác nhận nhập học, tuyển sinh bổ sung và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 *(mục I.4 và mục I.5)*.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ LỚP 10 TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP TẠI TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

1. Tuyển sinh vào lớp 10 học song ngữ tiếng Pháp

a) Điều kiện dự tuyển

Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026, được dự tuyển vào lớp 10 song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kết quả học tập và rèn luyện *(học lực, hạnh kiểm)* cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên.

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

b) Đăng ký dự tuyển

- NV của học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức là NV độc lập, không ảnh hưởng đến NV đăng ký tuyển sinh vào các trường THPT chuyên; THPT không chuyên.

- Học sinh đăng ký NV dự tuyển vào Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 và nộp cho trường THCS nơi học sinh học lớp 9 theo quy định.

c) Phương thức tuyển sinh

Tổ chức xét tuyển căn cứ vào kết quả bài thi của 03 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ của Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 (*Điểm thi*) và Điểm trung bình môn Toán bằng tiếng Pháp, Điểm trung bình môn tiếng Pháp cấp THCS *(Điểm trung bình Pháp ngữ*), Điểm ưu tiên, Điểm khuyến khích theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp song ngữ tiếng Pháp từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao trong thời gian quy định. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường. ĐXT được tính như sau:

ĐXT = Điểm thi + Điểm trung bình Pháp ngữ + Điểm ưu tiên (*nếu có*) + Điểm khuyến khích *(nếu có)*

Trong đó:

- Điểm thi: là tổng điểm của 03 bài thi môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026*) tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn điểm đến hai chữ số thập phân.

- Điểm trung bình Pháp ngữ *(ĐTBPN):* là tổng điểm trung bình các năm học của môn Toán bằng tiếng Pháp *(ĐTBT)* và điểm trung bình các năm học môn của tiếng Pháp *(ĐTBP)* cấp THCS, trong đó ĐTBT và ĐTBP được tính như sau:

$$\text{ĐTBT các năm học} = \frac{(\text{ĐTBT lớp 6}) + (\text{ĐTBT lớp 7}) + (\text{ĐTBT lớp 8}) + (\text{ĐTBT lớp 9})}{4}$$

$$\text{ĐTBP các năm học} = \frac{(\text{ĐTBP lớp 6}) + (\text{ĐTBP lớp 7}) + (\text{ĐTBP lớp 8}) + (\text{ĐTBP lớp 9})}{4}$$

ĐTBPN và ĐTBT, ĐTBP các năm học được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân.

Đối với những học sinh Việt Nam chuyển trường từ nước ngoài về nước ở cấp THCS: ĐTBPN là tổng điểm trung bình các năm học mà học sinh học Chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Việt Nam.

- Điểm ưu tiên, khuyến khích: thực hiện theo quy định *(xem tại Phục lục II, mục V.2 và V.3).*

- Chỉ đưa vào diện xét tuyển những học sinh không vi phạm Quy chế thi

đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

d) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 02 lớp (*khoảng 90 học sinh*).

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tăng cường tiếng Pháp (không học các môn Khoa học bằng tiếng Pháp)

a) Điều kiện tuyển sinh:

- Học sinh đủ điều kiện dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026;

- Có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 và không vi phạm Quy chế thi đến mức đình chỉ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 *(không)*;

- Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.

- Có đăng ký NV dự tuyển vào lớp 10 tăng cường tiếng Pháp tại Trường THPT Việt Đức *(không học môn Khoa học bằng tiếng Pháp)*.

b) Phương thức tuyển sinh: tương tự phần III, mục 1.c).

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 01 lớp (*khoảng 45 học sinh*).

3. Xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG NHẬT NGOẠI NGỮ 1

1. Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1

Trường THPT tổ chức dạy tiếng Nhật ngoại ngữ 1 gồm 02 trường: THPT Kim Liên và THPT Việt Đức.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Nhật ngoại ngữ 1

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội; học đủ 04 năm ngoại ngữ tiếng Nhật (*được thể hiện trong học bạ cấp THCS*) tại các trường THCS; có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 *(ba)* NV vào ba trường THPT công lập theo thứ tự NV1, NV2, NV3, trong đó NV1 và NV2 phải thuộc một trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV3 thuộc KVTS theo quy định.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 02 *(hai)* NV: NV1 phải thuộc một trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức; NV2 thuộc KVTS bất kỳ.

- Trường hợp học sinh chỉ đăng ký 01 *(một)* NV: NV1 phải thuộc một

trong hai trường: THPT Kim Liên, THPT Việt Đức.

- Trong "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026", tại mục 19. "Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT" học sinh phải chọn ngoại ngữ là **tiếng Nhật**. Tuy nhiên, học sinh có thể chọn một trong các ngoại ngữ sau để làm bài thi môn ngoại ngữ: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Hàn.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh *(dự kiến)*

TT	Trường THPT	Số lớp	Số lượng
1	Kim Liên	02	Khoảng 90 học sinh
2	Việt Đức	02	Khoảng 90 học sinh

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. ĐXT thấp nhất của học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường.

- Nếu học sinh đã trúng tuyển theo NV1 sẽ không được xét tuyển theo NV2. Trường hợp học sinh nhập học theo NV2 thì phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn lớp tiếng Nhật của trường ít nhất là 1,0 điểm. Khi hạ điểm chuẩn, trường được phép tuyển học sinh có NV2 đủ điều kiện trúng tuyển.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Nhật ngoại ngữ 1 được xét tuyển vào lớp tiếng Anh tại các NV đã đăng ký theo quy định.

đ) Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 HỌC TIẾNG ĐỨC (NGOẠI NGỮ 2) HỆ 7 NĂM TẠI TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

1. Trường THPT tổ chức dạy tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm

Trường THPT Việt Đức tổ chức dạy tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm.

2. Tuyển sinh vào học lớp 10 tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm

a) Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh tốt nghiệp THCS, đủ điều kiện đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội, học đủ 4 năm trong dự án tiếng Đức ở cấp THCS (*được thể hiện trong Học bạ cấp THCS)*, tiếng Đức đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu; có tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

b) Đăng ký dự tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển học tiếng Đức (*ngoại ngữ 2*) hệ 7 năm Anh (*ngoại ngữ 1*), được đăng ký NV1 vào Trường THPT Việt Đức,

còn lại (*nếu có*) phải đăng ký vào trường THPT thuộc KVTS theo quy định;

- Trong "Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026", học sinh tích chọn vào mục 12. **Có chứng chỉ A2 tiếng Đức trở lên** và nộp bản sao chứng chỉ A2 tiếng Đức kèm theo. Tại mục 19. "Ngoại ngữ đăng ký học tại THPT", học sinh phải điền là **tiếng Đức; Ngoại ngữ thi** chiều 07/6/2025 bắt buộc là tiếng Đức.

c) Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 01 lớp *(khoảng 45 học sinh).*

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Khi xét trúng tuyển lấy theo ĐXT vào lớp tiếng Đức từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển gọi là điểm chuẩn lớp tiếng Đức của trường.

- Học sinh không trúng tuyển lớp tiếng Đức được xét tuyển vào lớp tiếng Anh ở các NV đã đăng ký.

đ) Phương thức tuyển sinh, thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

VI. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* từ khá trở lên, học tập *(học lực)* đạt *(trung bình)* trở lên năm học lớp 9; có năng khiếu thể dục thể thao (*NK TDTT*), có khả năng phát triển để trở thành vận động viên; có nơi thường trú tại Hà Nội hoặc các tỉnh, thành phố khác trong toàn quốc; độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi.

b) Học sinh không có nơi thường trú tại Hà Nội trúng tuyển, nếu không có NV tiếp tục học tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội sẽ không được chuyển vào học tại các trường THPT công lập trên địa bàn Hà Nội.

2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển học sinh vào học tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội do Hội đồng tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội thực hiện theo quy định (*Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội*). Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt kết quả tuyển sinh của Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội.

Phương thức tuyển sinh căn cứ vào NK TDTT và trình độ văn hóa của học sinh như sau:

a) Thi năng khiếu về thể dục thể thao

Các bộ môn thể thao thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT phối

hợp với Phòng Quản lý thể thao của Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tổ chức thi tuyển NK TDTT theo chuyên môn phù hợp.

b) Xét tuyển về văn hóa

Sau khi trúng tuyển NK TDTT, học sinh trúng tuyển sẽ tham gia tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo phương thức xét tuyển. ĐXT vào Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội được tính như sau:

ĐXT = Điểm thi NK + Điểm ưu tiên *(nếu có)* + Điểm khuyến khích *(nếu có)*

Trong đó:

- Điểm thi NK: là điểm thi NK TDTT và phải đạt từ 8,0 trở lên (*theo thang điểm 10*);

- Điểm Ưu tiên, Khuyến khích: thực hiện theo quy định (*Phục lục II, mục V.2 và V.3)*.

Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 08 lớp *(khoảng 350 học sinh).*

4. Thời gian tuyển sinh

Học sinh nộp hồ sơ và đăng ký dự tuyển tại Trường Phổ thông NK TDTT Hà Nội:

- Thi tuyển năng khiếu: từ 02/6/2025 đến 30/6/2025;

- Thu hồ sơ và xét tuyển văn hóa: từ ngày 26/6/2025 đến 22/7/2025.

VII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

1. Đối tượng

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã miền núi và 01 *(một)* thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*), bao gồm:

+ Huyện Ba Vì có 07 xã: Khánh Thượng, Ba Vì, Vân Hòa, Yên Bài, Tản Lĩnh, Minh Quang, Ba Trại;

+ Huyện Thạch Thất có 03 xã: Tiến Xuân, Yên Bình, Yên Trung;

+ Huyện Quốc Oai có 02 xã: Đông Xuân, Phú Mãn;

+ Huyện Mỹ Đức có 01 xã: An Phú;

+ Huyện Chương Mỹ có 01 thôn thuộc xã Trần Phú: thôn Đồng Ké.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển thẳng:

- Học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc 13 xã và 01 *(một)* thôn miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc*) thuộc một trong các đối tượng sau đây:

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

+ Học sinh khuyết tật quy định tại *Phục lục II, mục V.1.*

+ Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học, kỹ thuật quy định tại *Phụ lục II, mục V.1.*

b) Thi tuyển:

- Tổ chức thi tuyển cho những học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có nơi thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thuộc thuộc 13 xã và 01 *(một)* thôn miền núi trên địa bàn thành phố Hà Nội (*theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc*).

- Thí sinh dự thi các bài thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

- Học sinh đăng ký dự tuyển phải đăng ký NV1 vào Trường Phổ thông dân tộc nội trú, 02 NV còn lại là hai trường THPT công lập thuộc KVTS quy định.

- Khi xét trúng tuyển sẽ lấy theo ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Điểm thấp nhất cho học sinh trúng tuyển vào trường gọi là điểm chuẩn của trường.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: dự kiến tuyển 04 lớp *(khoảng 140 học sinh).*

4. Thời gian xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học

Thực hiện như đối với tuyển sinh trường THPT công lập không chuyên năm học 2025-2026.

VIII. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX TẠI CÁC TRUNG TÂM GDNN-GDTX, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÓ LIÊN KẾT GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP THPT

Các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp được tuyển học sinh vào học chương trình GDTX.

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đối tượng: học sinh đã tốt nghiệp THCS.

b) Điều kiện: học sinh cư trú tại Hà Nội, có đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức "Xét tuyển" cho học sinh dự tuyển học chương trình GDTX.

b) ĐXT được tính như sau:

ĐXT = Điểm THCS + Điểm Ưu tiên *(nếu có)* + Điểm Khuyến khích *(nếu có)*

Trong đó:

- Điểm THCS: là tổng số điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học ở cấp THCS của học sinh được tính như sau:

+ Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* tốt và kết quả học tập *(học lực)* tốt *(giỏi)*: 10 điểm;

+ Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* tốt và kết quả học tập *(học lực)* khá hoặc kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* khá và kết quả học tập *(học lực)* tốt *(giỏi)*: 9,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* và kết quả học tập *(học lực)* khá: 8,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* đạt và kết quả học tập *(học lực)* tốt *(giỏi)* hoặc kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* tốt và kết quả học tập *(học lực)* đạt *(trung bình)*: 7,0 điểm;

+ Kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* đạt và kết quả học tập *(học lực)* khá hoặc kết quả rèn luyện *(hạnh kiểm)* khá và kết quả học tập *(học lực)* đạt *(trung bình)*: 6,0 điểm;

+ Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

- Điểm ưu tiên, khuyến khích: thực hiện theo quy định (*xem tại Phụ lục II, mục V.2 và V.3)*.

c) Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao và số lượng học sinh đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển sinh trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có trách nhiệm duyệt số học sinh trúng tuyển đúng số lượng được giao căn cứ vào ĐXT

của học sinh và thông báo công khai số học sinh trúng tuyển. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trên cơ sở dữ liệu ngành chỉ cho phép số học sinh xác nhận nhập học không vượt quá số lượng quy định.

- Nếu số lượng học sinh xác nhận nhập học Đợt 1 chưa đủ chỉ tiêu, trung tâm GDNN-GDTX được tiếp tục tuyển sinh bổ sung từ ngày 19/7/2025 đến ngày 22/7/2025.

- Các trung tâm GDNN-GDTX xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX năm học 2025-2026 (*kể cả đối tượng liên kết, nếu có*) của trung tâm, báo cáo UBND quận, huyện, thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/4/2025.

3. Thời gian tuyển sinh

- Học sinh đăng ký dự tuyển (*trực tuyến hoặc trực tiếp*) từ ngày 21/4/2025.

- Học sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học chậm nhất ngày 22/7/2025./.

Phụ lục IV

TỔ CHỨC KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỊA ĐIỂM DỰ THI CỦA HỌC SINH

1. Thi vào lớp 10 THPT không chuyên

a) Đối với học sinh chỉ đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT công lập không chuyên (*không đăng ký thi chuyên*), dự thi 03 môn Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ tại Hội đồng coi thi/Điểm thi của trường THPT công lập mà học sinh đăng ký NV1.

b) Đối với học sinh đăng ký dự thi chỉ để lấy ĐXT để xét vào các trường công lập tự chủ tài chính, tư thục và không thi chuyên thì dự thi tại Hội đồng coi thi/Điểm thi của trường THPT công lập nơi học sinh đăng ký làm địa điểm dự thi.

2. Thi vào lớp 10 THPT chuyên

Đối với học sinh có đăng ký thi vào lớp 10 THPT chuyên, học sinh phải dự thi các môn không chuyên và môn chuyên, địa điểm dự thi các môn đó như sau:

a) Dự thi các môn không chuyên gồm Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*nếu học sinh có NV đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên*) tại Hội đồng coi thi/Điểm thi của trường THPT chuyên, nơi học sinh đăng ký NV1 của "***môn chuyên đầu tiên***" (*là môn chuyên học sinh thi đầu tiên theo lịch được thông báo tại Phiếu báo dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026*).

b) Dự thi các môn chuyên tại Hội đồng coi thi/Điểm thi của trường đăng ký NV1 của môn chuyên đó.

II. TỔ CHỨC KỲ THI

Công tác tổ chức thi được áp dụng theo Quy chế tuyển sinh và theo quy định tổ chức thi của Quy chế thi, UBND Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh các cấp; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập các Hội đồng và các Ban của Hội đồng *(nếu có)*, cụ thể:

1. Hội đồng thi và Ban Thư ký của Hội đồng thi

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng thi và các Hội đồng/Ban của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 để tổ chức thi cho tất cả các học sinh đăng ký dự thi trên toàn Thành phố đảm bảo an toàn, nghiêm túc theo đúng Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi. Hội đồng thi có các Hội đồng coi thi/Điểm thi để tổ chức khâu coi thi trong kỳ thi. Các Hội đồng/Ban của Hội đồng thi gồm: Hội đồng coi thi/Điểm thi, Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi, Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo, Ban Thư ký, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi, Ban Làm phách.

b) Thành phần Hội đồng thi: Chủ tịch là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (*hoặc là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, trong trường hợp đặc biệt*);

các Phó Chủ tịch là Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và một số Trưởng phòng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; các Ủy viên là lãnh đạo một số phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT, trong đó Ủy viên thường trực là lãnh đạo phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục.

c) Chủ tịch Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi.

d) Các Hội đồng/Ban, các Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thi.

đ) Ban Thư ký

- Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo Hội đồng thi kiêm nhiệm; các Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT; ủy viên là công chức, viên chức, nhân viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên và nhân viên trường THCS, THPT. Những người tham gia Ban Thư ký Hội đồng thi không được tham gia Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi, Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng thi: Tiếp nhận và quản lý dữ liệu đăng ký dự tuyển của học sinh; đánh số báo danh, xếp phòng thi; chuẩn bị các tài liệu, mẫu, biểu dùng tại Hội đồng coi thi/Điểm thi, phòng thi; nhận, bảo quản bài thi tự luận và Phiếu trả lời trắc nghiệm (TLTN) của thí sinh được đóng trong bì/túi (*sau đây gọi chung là túi*) còn nguyên niêm phong của các Hội đồng coi thi/Điểm thi; bàn giao bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Hội đồng coi thi/Điểm thi cho Bộ phận Làm phách; nhận, bảo quản bài thi tự luận đã làm phách và được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Bộ phận Làm phách; bàn giao bài thi tự luận đã làm phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của Bộ phận Làm phách cho Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi; bàn giao Phiếu TLTN được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Hội đồng coi thi/Điểm thi cho Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi và thực hiện các công tác nghiệp vụ liên quan; nhận, bảo quản đầu phách được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong từ Bộ phận Làm phách sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành; tổng hợp kết quả chấm thi theo từng ngày; quản lý các tài liệu liên quan tới bài thi tự luận và Phiếu TLTN. Lập biên bản xử lý điểm bài thi tự luận (*nếu có*); nhập và lên điểm thi, đối sánh kiểm tra, phân tích kết quả thi, phổ điểm các bài thi, môn thi thành phần theo quy định; quản lý dữ liệu kết quả thi và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng thi phân công.

- Ban Thư ký Hội đồng thi chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ hai thành viên của Ban trở lên.

- Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban thư ký

Hội đồng thi theo quy định của Quy chế thi trước Chủ tịch Hội đồng thi.

- Các Phó Trưởng ban và ủy viên Ban Thư ký Hội đồng thi chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy nhiệm của Trưởng ban Thư ký Hội đồng thi.

2. Công tác ra đề thi, in sao đề thi và vận chuyển bàn giao đề thi

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi, Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi.

Công tác ra đề thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật ở tất cả các khâu: ra đề, in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao và bảo quản đề thi; đề thi bảo đảm tính chính xác, khoa học và tính sư phạm; có đề thi chính thức và đề thi dự bị; mỗi đề thi có đáp án, hướng dẫn chấm thi. Hội đồng ra đề thi và Ban In sao đề thi làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng của Kỳ thi. Đề thi và hướng dẫn chấm thi được bảo mật tương tự như đề thi và hướng dẫn chấm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT.

b) Thành phần Hội đồng ra đề thi gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thư ký, ủy viên, người soạn thảo đề thi và người phản biện đề thi: là chuyên viên, cán bộ quản lí, giảng viên, giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp, am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS. Mỗi môn có ít nhất 01 (*một*) người soạn thảo đề thi hoặc phản biện đề thi là giáo viên cấp THCS.

- Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.

- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

b) Thành phần Ban In sao đề thi gồm:

- Trưởng ban: do lãnh đạo Hội đồng ra đề thi kiêm nhiệm;

- Phó Trưởng ban là: lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo trường THPT/trường THCS;

- Thư ký và ủy viên *(trong đó có 01 ủy viên làm nhiệm vụ giám sát)* là: Công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và/hoặc lãnh đạo, giáo viên trường THPT và/hoặc giáo viên trường THCS.

- Lực lượng công an do Công an thành phố Hà Nội điều động.

- Giám sát, bảo vệ, y tế, phục vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo điều động.

c) Thành phần Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi:

- Trưởng ban: là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Ủy viên và công an làm nhiệm vụ bảo vệ, giám sát: do Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an thành phố Hà Nội điều động.

2. Công tác coi thi

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ số lượng học sinh đăng ký dự thi và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để quyết định thành lập các Hội đồng coi thi/Điểm thi đặt tại trường THCS, THPT và các cơ sở giáo dục khác đáp ứng được các yêu cầu tổ chức thi.

a) Hội đồng coi thi/Điểm thi

- Mỗi trường THPT công lập là một Hội đồng tuyển sinh. Căn cứ vào số học sinh đăng ký dự tuyển vào trường và cơ sở vật chất của trường, nhà trường chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trên địa bàn để lựa chọn, đề xuất tổ chức một hay nhiều Hội đồng coi thi/Điểm thi.

- Mỗi Hội đồng coi thi/Điểm thi phải đảm bảo các điều kiện về an ninh và cơ sở vật chất theo Quy chế tuyển sinh và Quy chế thi. Phòng bảo quản đề thi và bài thi tại Hội đồng coi thi/Điểm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác vận dụng theo Quy chế thi.

b) Thành phần Hội đồng coi thi/Điểm thi: Chủ tịch Hội đồng/Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường THPT hoặc trường THCS; Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng Điểm thi là Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn trường THPT hoặc trường THCS; thư ký và giám thị coi thi/cán bộ coi thi là giảng viên, giáo viên, chuyên viên; lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ. Thanh tra do Thanh tra Sở điều động, trường hợp cần thiết Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thanh tra và thành lập đoàn thanh tra.

Công tác coi thi phải bảo đảm công bằng, an toàn, nghiêm túc. Quy trình coi thi và phân công trách nhiệm các thành phần tham gia coi thi phải đầy đủ, rõ ràng, bảo đảm tính độc lập, khách quan giữa các khâu; có biện pháp hiệu quả để chống gian lận trong thi cử. Bố trí cơ cấu giám thị coi thi/cán bộ coi thi, giám sát coi thi/cán bộ giám sát phù hợp với số lượng phòng thi; số lượng thí sinh trong mỗi phòng thi không quá 24 *(hai mươi bốn)* thí sinh, mỗi phòng thi bố trí 02 (*hai*) giám thị coi thi/cán bộ coi thi.

c) Nguyên tắc làm việc:

- Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công;

- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thành viên: không được mang các thiết bị thu phát thông tin; không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng đồ uống có cồn; không được tự ý xử lý các tình huống phát sinh.

- Việc tổ chức coi thi tại các Hội đồng coi thi/Điểm thi và các công việc của Hội đồng coi thi/Điểm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức coi thi và thực hiện các công việc tại các Điểm thi theo Quy chế thi.

3. Công tác chấm thi

a) Việc chấm thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: nhận bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, làm phách, tổ chức chấm thi. Việc chấm

thi phải bảo đảm chính xác, khách quan theo đáp án và hướng dẫn chấm. Với bài thi tự luận, bài thi có phần tự luận, phải tổ chức chấm chung ít nhất 10 (*mười*) bài thi; tổ chức chấm hai vòng độc lập. Với bài thi trắc nghiệm, bài thi có phần trắc nghiệm, nếu sử dụng phần mềm chấm trắc nghiệm, phải tổ chức tập huấn cho giám khảo/cán bộ chấm thi về sử dụng phần mềm chấm thi. Phần mềm chấm thi phải bảo đảm chính xác, khoa học; được nghiệm thu trước khi sử dụng.

b) Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch Hội đồng/Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo; Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng Ban Chấm thi là lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo các phòng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thư ký, giám khảo/cán bộ chấm thi lực lượng công an; nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ.

Thư ký, giám khảo/cán bộ chấm thi là giảng viên, giáo viên, chuyên viên chấm thi tự luận là người am hiểu chương trình môn học ở cấp THCS; giám khảo/cán bộ chấm thi trắc nghiệm là người sử dụng thành thạo phần mềm chấm trắc nghiệm.

Việc tổ chức chấm thi và các công việc khác tại Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm thi và thực hiện các công việc khác tại Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi theo Quy chế thi.

c) Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi: Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi xây dựng kế hoạch làm việc; phân công công việc cho các thành viên của Hội đồng; tổ chức làm phách *(Việc làm phách đảm bảo bảo mật thông tin, cách ly hoàn toàn, độc lập với chấm thi, những người làm phách không được tham gia chấm thi)*; tổ chức chấm thi; ghép phách, lên điểm thi; xử lí các sự cố bất thường trong quá trình chấm thi; lập và lưu trữ hồ sơ của Hội đồng; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật bài thi theo quy định; xem xét quyết định hoặc đề nghị hình thức khen thưởng, kỉ luật đối với các thành viên của Hội đồng theo quy định.

d) Địa điểm đặt Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi phải đảm bảo yêu cầu quy định về an ninh và cơ sở vật chất. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, tự luận tại Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi phải có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng 24 giờ/ngày và đảm bảo các điều kiện khác theo đúng Quy chế thi. Căn cứ tình hình thực tế và số lượng bài thi, môn thi, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các Tổ Chấm thi bộ môn, Tổ Chấm kiểm tra, Tổ Chấm thi trắc nghiệm, Tổ Giám sát chấm thi trắc nghiệm thuộc Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi; mỗi Tổ Chấm thi bộ môn được đặt tại một địa điểm phù hợp, mỗi Tổ Chấm thi bộ môn còn có trật tự viên, công an, nhân viên y tế, phục vụ làm nhiệm vụ theo Quyết định.

đ) Phúc khảo bài thi

- Việc phúc khảo bài thi phải bảo đảm an toàn, bảo mật bài thi ở tất cả các khâu: rút bài thi, bàn giao bài thi, bảo quản bài thi, chấm phúc khảo bài thi; quy trình chấm phúc khảo thực hiện như quy trình chấm thi.

- Thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi thực hiện như thành phần, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi. Giám khảo/Cán bộ chấm thi của Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi không trùng với giám khảo/cán bộ chấm thi của Hội đồng chấm thi/Ban Chấm thi.

- Việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và các công việc khác tại Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo bài thi được thực hiện tương tự như việc tổ chức chấm phúc khảo bài thi và thực hiện các công việc khác tại Hội đồng phúc khảo/Ban Phúc khảo theo Quy chế thi.

4. Ban Làm phách

a) Thành phần: Trưởng ban do lãnh đạo hoặc ủy viên Hội đồng thi kiêm nhiệm; Phó Trưởng ban là lãnh đạo phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường THCS, THPT; Ủy viên là công chức, viên chức các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo, giáo viên, nhân viên trường THCS, THPT, trung tâm GDNN-GDTX, bảo vệ, công an, y tế, phục vụ.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Làm phách: Nhận bài thi tự luận được đóng trong các túi còn nguyên niêm phong của các Điểm thi từ Ban Thư ký Hội đồng thi; làm phách, bảo mật số phách bài thi tự luận; niêm phong và bảo quản đầu phách theo chế độ mật trong suốt thời gian chấm thi, cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận; bàn giao bài thi đã làm phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi; bàn giao đầu phách được đóng trong túi còn nguyên niêm phong của Ban Làm phách cho Ban Thư ký Hội đồng thi sau khi việc chấm bài thi tự luận đã hoàn thành. Việc làm phách để phúc khảo bài thi tự luận được Ban Làm phách thực hiện như việc làm phách bài thi tự luận để chấm thi.

5. Giải quyết khiếu nại

a) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ thi

- Khi nhận được phản ánh vi phạm Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh thì Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh hướng dẫn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

- Trường hợp khiếu nại về công tác tổ chức thi, hồ sơ và điểm bài thi: giải quyết theo Quy chế thi.

- Trường hợp tố cáo vi phạm quy chế thi: Hội đồng coi thi/Điểm thi tổ chức xác minh hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xác minh, xử lý theo Quy chế thi và quy định của Luật tố cáo.

b) Việc xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo về kỳ thi sau khi Ban Chỉ đạo thi và tuyển sinh giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phụ lục V

CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN, THỦ TỤC NHẬP HỌC

(Kèm theo Công văn số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN

1. Căn cứ chỉ tiêu được giao, phổ điểm và dự kiến điểm chuẩn do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp, trường THPT công lập đề xuất điểm chuẩn, Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt điểm chuẩn cho từng trường. ĐXT do Sở Giáo dục và Đào tạo công bố là căn cứ duy nhất để xác định điểm chuẩn, các trường không được đưa ra bất cứ một loại điểm và điều kiện nào khác để xét tuyển.

- Tất cả các trường THPT *(công lập, công lập tự chủ tài chính, tư thục)* và các trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp đều tổ chức cho học sinh xác nhận nhập học trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo cùng một khung thời gian và được chia thành 2 đợt:

+ Đợt 1 (*03 ngày*): học sinh chưa bắt buộc phải nộp hồ sơ nhưng phải thực hiện thủ tục xác nhận nhập học và in Giấy xác nhận nhập học để nộp cùng hồ sơ học sinh khi nhập học.

✓ Đối với trường THPT công lập: học sinh có thể xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp.

✓ Đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX: học sinh chỉ xác nhận nhập học bằng hình thức trực tiếp.

Trong thời gian xác nhận nhập học, nếu học sinh có NV và tự nguyện nộp hồ sơ nhập học thì các trường tạo điều kiện tiếp nhận hồ sơ nhập học của học sinh theo đúng quy định.

+ Đợt 2: học sinh đã xác nhận nhập học ở đợt 1 và học sinh được tuyển bổ sung (*sau hạ Điểm chuẩn, Phúc khảo*) sẽ nộp hồ sơ nhập học tại trường trúng tuyển.

- Trong thời gian tuyển sinh, nhà trường phải chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ học sinh thực hiện thủ tục xác nhận nhập học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp (*đối với trường THPT công lập*) và trực tiếp (*đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp*).

- Trường hợp hạ điểm chuẩn: các trường THPT phải niêm yết công khai số lượng học sinh đã tuyển, số còn thiếu so với chỉ tiêu, điểm chuẩn mới và thời hạn nhận hồ sơ nhập học theo quy định. Đối với trường THPT công lập, khi hạ điểm chuẩn nhà trường được nhận học sinh có NV2, NV3 đủ điều kiện trúng tuyển. Học sinh trúng tuyển NV2 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường

ít nhất 1,0 điểm; học sinh trúng tuyển NV3 phải có ĐXT cao hơn điểm chuẩn của trường ít nhất 2,0 điểm.

- Đối với trường THPT công lập: học sinh đã trúng tuyển NV1 không được xét tuyển NV2 và NV3; học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2; học sinh không trúng tuyển NV1 và NV2 được xét tuyển NV3.

2. Danh sách học sinh dự tuyển, ĐXT, điểm chuẩn được công bố công khai tại từng trường THPT;

3. Chỉ những học sinh đúng đối tượng và độ tuổi quy định, đủ hồ sơ hợp lệ, đạt điểm chuẩn mới được đưa vào Danh sách trúng tuyển;

4. Các trường thực hiện nghiêm túc lịch tuyển sinh, sau khi kết thúc thời hạn tuyển sinh các trường nộp báo cáo (*theo mẫu M11*) và Danh sách học sinh trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý thi và Kiểm định chất lượng giáo dục*) để duyệt. Riêng đối với trường THPT công lập tự chủ tài chính, THPT tư thục, trung tâm GDNN-GDTX và các CSGD nghề nghiệp nộp Danh sách học sinh trúng tuyển kèm theo Biên bản xét duyệt học sinh trúng tuyển của Hội đồng tuyển sinh nhà trường.

II. NHẬP HỌC

1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ sẽ được công bố công khai tại từng trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX. Tất cả các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS nhận hồ sơ nhập học theo khung thời gian quy định;

2. Học sinh đủ điểm chuẩn, đủ điều kiện tuyển sinh, đã làm thủ tục xác nhận nhập học hoặc trúng tuyển bổ sung phải nộp đầy đủ hồ sơ nhập học (*Phụ lục II, mục III.3*) và Giấy xác nhận nhập học tại trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS đúng thời gian quy định. Nếu quá thời hạn quy định, nhà trường không được ghi tên học sinh vào danh sách trúng tuyển;

3. Các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, CSGD nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS phải kiểm tra hồ sơ của học sinh nếu đầy đủ và hợp lệ mới được nhận.

Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh…trong Giấy khai sinh, Học bạ THCS, Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, Phiếu báo điểm thi tuyển sinh, dữ liệu từ sổ điểm điện tử (*nếu có*), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của Bản sao Giấy khai sinh: "Đã kiểm tra khớp với Giấy khai sinh và các loại giấy tờ khác" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ

là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

4. Các trường không được thu bất cứ khoản đóng góp nào của học sinh hoặc cha mẹ học sinh. Đối với các trường tư thục phải công khai mức học phí và các khoản thu của cả năm học tại địa điểm tuyển sinh.

Trong thời gian tuyển sinh, hàng ngày các trường phải theo dõi, quản lý và cập nhật danh sách học sinh đã xác nhận nhập học vào trường đầy đủ, chính xác, có chữ ký của học sinh hoặc cha mẹ học sinh nếu xác nhận nhập học trực tiếp; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển đã nhập học vào hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Thành phố chậm nhất 19 giờ 00 hàng ngày. Ngay sau khi kết thúc đợt tuyển sinh, các trường THPT nộp báo cáo nhanh và bản sao Danh sách học sinh đã nộp hồ sơ (*theo mẫu M12*), công văn đề nghị tuyển bổ sung (*nếu tuyển chưa đủ chỉ tiêu*); tuyệt đối không được nhận học sinh chưa có đủ hồ sơ hợp lệ hoặc nhận vượt quá số lượng được giao;

5. Các trường THPT không được tổ chức kiểm tra để chia lớp. Việc phân chia học sinh vào các lớp phải đảm bảo sĩ số theo quy định của Điều lệ nhà trường, tuyệt đối không để sĩ số giữa các lớp chênh lệch nhau quá lớn./.

Phụ lục VI

ĐIỀU KIỆN HỌC SINH ĐĂNG KÝ HỌC NGOẠI NGỮ KHÔNG CHUYÊN Ở CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Công văn số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn ngoại ngữ học tại cấp THPT	Điều kiện học sinh học Ngoại ngữ ở cấp THCS	Trường THPT áp dụng
1	**Tiếng Anh**	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Anh	Tất cả các trường THPT
2	**Tiếng Nhật là ngoại ngữ 1**	Ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 là tiếng Nhật *(học đủ 4 năm ở cấp THCS, được thể hiện trong Học bạ THCS)*	THPT Kim Liên, THPT Việt Đức
3	**Song ngữ tiếng Pháp**	- Kết quả học tập và rèn luyện (học lực, hạnh kiểm) cả năm của các lớp cấp THCS đạt loại Khá trở lên; - Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.	THPT Việt Đức
4	**Tăng cường tiếng Pháp** *(Không học các môn Khoa học bằng tiếng Pháp)*	Học sinh được tuyển sinh vào học Chương trình song ngữ tiếng Pháp cấp tiểu học và THCS theo quy định.	THPT Việt Đức
6	**Tiếng Đức** *(ngoại ngữ 2 hệ 7 năm)* (NN1: Tiếng Anh NN2: Tiếng Đức)	Học sinh đảm bảo đủ các điều kiện sau: - Học tiếng Anh ở cấp THCS; - Học Tiếng Đức đủ 4 năm ở cấp THCS ; - Có chứng chỉ tiếng Đức đạt A2 trở lên theo khung tham chiếu châu Âu.	THPT Việt Đức (*Nhóm học sinh đủ điều kiện và đăng ký học theo chương trình này gọi chung là nhóm **Đức 2-7***)
7	**Tiếng Nhật, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Đức…** *(ngoại ngữ 2 hệ 3 năm)*	Sau khi trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường THPT, học sinh nộp Đơn xin học Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm nếu có nguyện vọng.	Một số trường THPT công lập và tư thục tổ chức dạy Ngoại ngữ 2 hệ 3 năm: Phan Đình Phùng, Việt Đức, Phan Huy Chú-Đống Đa, THPT Đoàn Thị Điểm, THCS&THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp, THCS&THPT Alfred Nobel…

Phụ lục VII

QUY ĐỊNH VỀ NGOẠI NGỮ THI, NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGỮ VÀ NGOẠI NGỮ THAY THẾ CHUYÊN NGỮ ĐỐI VỚI HỌC SINH CÓ DỰ THI CÁC MÔN CHUYÊN NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Công văn số 892 / SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Học sinh chọn lớp chuyên ngữ	Trường THPT có lớp chuyên ngữ	Ngoại ngữ dự thi vào lớp chuyên ngữ		Ngoại ngữ điều kiện chuyên, thi chiều 07/6/2025)	Ghi chú
			Ngoại ngữ chuyên ngữ	Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ		
1	Chuyên Anh	chuyên HN-Ams, chuyên Chu Văn An, chuyên Nguyễn Huệ, chuyên Sơn Tây	Tiếng Anh		Tiếng Anh Tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi sáng ngày 09/6/2025
2	Chuyên Pháp	chuyên HN-Ams, chuyên Chu Văn An	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp Tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 09/6/2025
3	Chuyên Pháp	chuyên Nguyễn Huệ	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp hoặc tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 09/6/2025
				Tiếng Anh	Tiếng Anh hoặc tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Ngoài chuyên Pháp, học sinh chỉ được đăng ký chuyên Anh trường chuyên Nguyễn Huệ
				Tiếng Đức	Tiếng Đức	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 09/6/2025 *(trừ chuyên Anh)*
				Tiếng Nhật	Tiếng Nhật hoặc tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 09/6/2025 *(trừ chuyên Anh)*
				Tiếng Hàn	Tiếng Hàn hoặc tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Ngoài chuyên Pháp, học sinh được đăng ký các môn chuyên thi chiều 09/6/2025 *(trừ chuyên Anh)*
4	Chuyên Nhật	Chuyên HN-Ams chuyên Chu Văn An	Tiếng Nhật		Tiếng Nhật Tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 09/6/2025
5	Chuyên Hàn	chuyên Chu Văn An	Tiếng Hàn		Tiếng Hàn Tiếng Đức *(đối với nhóm Đức 2-7)*	Học sinh có thể đăng ký thêm môn chuyên thi chiều ngày 09/6/2025

TT	Học sinh chọn lớp chuyên ngữ	Trường THPT có lớp chuyên ngữ	Ngoại ngữ dự thi vào lớp chuyên ngữ		Ngoại ngữ điều kiện chuyên, thi chiều 07/6/2025)	Ghi chú
			Ngoại ngữ chuyên ngữ	Ngoại ngữ thay thế chuyên ngữ		
6	Chuyên Trung	chuyên HN-Ams chuyên Chu Văn An		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn *(riêng nhóm Đức 2-7 là tiếng Đức)*	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Trung xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams hoặc Chu Văn An
7	Chuyên Nga	chuyên HN-Ams, chuyên Nguyễn Huệ		Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn	Tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn *(riêng nhóm Đức 2-7 là tiếng Đức)*	Nếu học sinh đăng ký Chuyên Nga xét tuyển dựa vào kết quả của môn chuyên ngữ thì môn chuyên ngữ phải có NV1 là chuyên HN-Ams hoặc chuyên Nguyễn Huệ

Phụ lục VIII

BẢNG QUY ĐỊNH VIẾT TẮT TRÊN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892 / SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đối tượng/Diện chính sách	Ký hiệu viết tắt
1	Con liệt sĩ	**L**
2	Con thương binh, bệnh binh mất sức lao động ≥ 81%	**N**
3	Con thương binh, bệnh binh mất sức < 81%	**B**
4	Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	**A2**
5	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	**C**
6	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao đối với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: **VT1;** Nhì: **VT2;** Ba:**VT3;** Khuyến khích: **VT4**
7	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật đối với cuộc thi không tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: **VH1;** Nhì: **VH2;** Ba: **VH3;** Khuyến khích: **VH4**
8	Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng	**A**
9	Hưởng chính sách dân tộc	**D**
10	Hiện sống và học tập ở vùng KT-XH khó khăn	**VKK**
11	Đạt giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật	Nhất: **QH1;** Nhì: **QH2;** Ba: **QH3;** Khuyến khích: **QH4**
12	Đạt giải quốc tế về văn nghệ, thể thao	Nhất: **QT1;** Nhì: **QT2;** Ba: **QT3;** Khuyến khích: **QT4**
13	Đạt giải quốc gia về văn nghệ, thể thao	Nhất: **GT1;** Nhì: **GT2;** Ba: **GT3;** Khuyến khích: **GT4**
14	Đạt giải quốc gia về văn hóa, khoa học kỹ thuật	Nhất: **GH1;** Nhì: **GH2;** Ba: **GH3;** Khuyến khích: **GH4**
15	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao đối với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: K**T1;** Nhì: **KT2;** Ba:K**T3**
16	Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật đối với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia	Nhất: **KH1;** Nhì: **KH2;** Ba: **VH3**

Phụ lục IX

DANH MỤC MÃ SỐ CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

(Dùng để đăng ký nguyện vọng dự tuyển theo khu vực tuyển sinh)

(Kèm theo Công văn số 892 SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Trường THPT	Mã trường	Ghi chú
KVTS 1: Ba Đình, Tây Hồ			
1	Nguyễn Trãi-Ba Đình	0101	
2	Phạm Hồng Thái	0102	
3	Phan Đình Phùng	0103	N2
4	Chuyên Chu Văn An	2401	
5	Tây Hồ	2402	
KVTS 2: Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm			
1	Đoàn Kết-Hai Bà Trưng	1101	
2	Thăng Long	1102	
3	Trần Nhân Tông	1103	
4	Trần Phú-Hoàn Kiếm	1301	
5	Việt Đức	1302	N1, N2, H2, Đ2, Đ27, SNTP, TCTP
KVTS 3: Cầu Giấy, Đống Đa, Thanh Xuân			
1	Chuyên Hà Nội-Amsterdam	0401	
2	Cầu Giấy	0402	
3	Yên Hòa	0403	
4	Đống Đa	0801	
5	Kim Liên	0802	N1
6	Lê Quý Đôn-Đống Đa	0803	
7	Quang Trung-Đống Đa	0804	
8	Nhân Chính	2801	
9	Trần Hưng Đạo-Thanh Xuân	2802	
10	Khương Đình	2803	
11	Khương Hạ	2804	
KVTS 4: Hoàng Mai, Thanh Trì			
1	Hoàng Văn Thụ	1401	
2	Trương Định	1402	
3	Việt Nam-Ba Lan	1403	
4	Ngọc Hồi	2701	
5	Ngô Thì Nhậm	2702	
6	Đông Mỹ	2703	
7	Nguyễn Quốc Trinh	2704	
KVTS 5: Gia Lâm, Long Biên			
1	Cao Bá Quát-Gia Lâm	0901	
2	Dương Xá	0902	
3	Nguyễn Văn Cừ	0903	
4	Yên Viên	0904	
5	Lý Thường Kiệt	1501	
6	Nguyễn Gia Thiều	1502	N2, H2, Đ2, T2
7	Phúc Lợi	1503	
8	Thạch Bàn	1504	
KVTS 6: Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn			
1	Bắc Thăng Long	0701	
2	Cổ Loa	0702	
3	Đông Anh	0703	
4	Liên Hà	0704	
5	Vân Nội	0705	
6	Mê Linh	1601	
7	Quang Minh	1602	
8	Tiền Phong	1603	
9	Tiến Thịnh	1604	
10	Tự Lập	1605	
11	Yên Lãng	1606	
12	Đa Phúc	2201	
13	Kim Anh	2202	
14	Minh Phú	2203	
15	Sóc Sơn	2204	
16	Trung Giã	2205	
17	Xuân Giang	2206	

TT	Trường	Mã trường	Ghi chú
KVTS 7: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức			
1	Nguyễn Thị Thị Minh Khai	0301	
2	Thượng Cát	0302	
3	Xuân Đỉnh	0303	
4	Đại Mỗ	1801	
5	Trung Văn	1802	
6	Xuân Phương	1803	
7	Mỹ Đình	1804	
8	Đan Phượng	0601	
9	Hồng Thái	0602	
10	Tân Lập	0603	
11	Thọ Xuân	0604	
12	Hoài Đức A	1201	
13	Hoài Đức B	1202	
14	Vạn Xuân-Hoài Đức	1203	
15	Hoài Đức C	1204	
KVTS 8: Ba Vì, Phúc Thọ, Sơn Tây			
1	Ba Vì	0201	
2	Bất Bạt	0202	
3	Minh Quang	0203	
4	Ngô Quyền-Ba Vì	0204	
5	Quảng Oai	0205	
6	PT Dân Tộc Nội trú	0206	
7	Ngọc Tảo	2001	
8	Phúc Thọ	2002	
9	Vân Cốc	2003	
10	Chuyên Sơn Tây	2301	
11	Tùng Thiện	2302	
12	Xuân Khanh	2303	
KVTS 9: Quốc Oai, Thạch Thất			
1	Cao Bá Quát-Quốc Oai	2101	
2	Minh Khai	2102	
3	Quốc Oai	2103	
4	Phan Huy Chú-Quốc Oai	2104	
5	Bắc Lương Sơn	2501	
6	Hai Bà Trưng-Thạch Thất	2502	
7	Phùng Khắc Khoan	2503	
8	Thạch Thất	2504	
9	Minh Hà	2505	
KVTS 10: Chương Mỹ, Hà Đông, Thanh Oai			
1	Chúc Động	0501	
2	Chương Mỹ A	0502	
3	Chương Mỹ B	0503	
4	Xuân Mai	0504	
5	Nguyễn Văn Trỗi	0505	
6	Chuyên Nguyễn Huệ	1001	
7	Lê Quý Đôn-Hà Đông	1003	
8	Quang Trung-Hà Đông	1004	
9	Trần Hưng Đạo-Hà Đông	1005	
10	Nguyễn Du-Thanh Oai	2601	
11	Thanh Oai A	2602	
12	Thanh Oai B	2603	
KVTS 11: Phú Xuyên, Thường Tín			
1	Đồng Quan	1901	
2	Phú Xuyên A	1902	
3	Phú Xuyên B	1903	
4	Tân Dân	1904	
5	Lý Tử Tấn	2901	
6	Nguyễn Trãi-Thường Tín	2902	
7	Tô Hiệu-Thường Tín	2903	
8	Thường Tín	2904	
9	Vân Tảo	2905	
KVTS 12: Mỹ Đức, Ứng Hòa			
1	Hợp Thanh	1701	
2	Mỹ Đức A	1702	
3	Mỹ Đức B	1703	
4	Mỹ Đức C	1704	
5	Đại Cường	3001	
6	Lưu Hoàng	3002	
7	Trần Đăng Ninh	3003	
8	Ứng Hòa A	3004	
9	Ứng Hòa B	3005	

Ký hiệu viết tắt cột "Ghi chú": **SNTP**: Song ngữ tiếng Pháp; **N1**: Tiếng Nhật (NN1); **N2**: Tiếng Nhật (NN2); **Đ27**: Tiếng Đức (NN2 hệ 7 năm); **Đ2**: Tiếng Đức (NN2 hệ 3 năm); **H2**: Tiếng Hàn (NN2); **T2**: Tiếng Trung (NN2); **TCTP**: Tăng cường Tiếng Pháp./.

Phụ lục X

CÁC MẪU BIỂU PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT năm học 2025-2026

(Kèm theo Công văn số 892 /SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 *(mặt trước)*

Mẫu M01

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Công văn số ..../SGDĐT-QLT ngày ..../3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

(Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (ĐKDT), thí sinh đọc kĩ các mục **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, *những nội dung chưa rõ thí sinh hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn)*

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO (GDĐT)	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ (THCS), TRUNG TÂM GDNN-GDTX	Số phiếu

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên thí sinh *(Viết chữ in hoa có dấu)*:..... **2. Lớp 9**: .....

3. Giới tính *(Nam hoặc Nữ)*: ..... **4. Dân tộc** *(Ghi bằng chữ)*: ..... **5. Hưởng chính sách dân tộc**: ☐

6. Ngày tháng năm sinh:...../...../..... **7. Nơi sinh** *(Tỉnh hoặc Thành phố)*:.....

8. Mã học sinh *(Mã định danh trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT do điểm tiếp nhận phiếu ĐKDT cấp)*: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

9. Số định danh cá nhân *(Số Căn cước/Căn cước công dân)*: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

10. Nơi thường trú:.....

11. Nơi ở hiện tại: .....

12. KVTS *(Theo nơi thường trú)*: ☐ **13. Điểm ưu tiên** *(Mức cao nhất)*: ☐ **14. Điểm khuyến khích** *(Mức cao nhất)*: ☐

15. Có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên: ☐

16. Kết quả học tập và rèn luyện cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9
Kết quả học tập				
Kết quả rèn luyện				

17. Điện thoại liên hệ:..... **18. Đối tượng** *(Ghi tắt)*:.....

II. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)

19. Đăng ký Ngoại ngữ học tại trường THPT *(Anh, Pháp, Đức, Nhật)*: ☐

20. Đăng ký Ngoại ngữ thi *(Môn thi chiều 07/6/2025, gồm: Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn)*: ☐

(Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên cũng phải ghi vào ô này)

21. Đăng ký KVTS: ☐ *(Có thể khác KVTS theo nơi thường trú)* **22. Số lượng nguyện vọng**: ☐

a) Nguyện vọng 1 *(Ghi tên trường THPT)*:..... **Mã trường THPT**: ☐

b) Nguyện vọng 2 *(Ghi tên trường THPT)*:..... **Mã trường THPT**: ☐

c) Nguyện vọng 3 *(Ghi tên trường THPT)*:..... **Mã trường THPT**: ☐

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG CHUYÊN THPT

23. Ngoại ngữ thi thay thế chuyên ngữ *(Anh, Pháp, Đức, Nhật, Hàn)*: ☐ **24. Điểm sơ tuyển**: ☐

25. Nguyện vọng chuyên *(Thí sinh điền vào bảng dưới đây)*:

	Thi vào lớp chuyên	ĐTB môn dự thi	Tên trường nguyện vọng 1	Tên trường nguyện vọng 2
Buổi sáng 09/6/2025				
Buổi chiều 09/6/2025				
Chuyên tiếng Trung				
Chuyên tiếng Nga				

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

26. Điểm trung bình Pháp ngữ: ☐

27. Nguyện vọng vào lớp song ngữ tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức *(Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống)*: ☐

28. Nguyện vọng vào lớp tăng cường tiếng Pháp Trường THPT Việt Đức *(Nếu đăng ký điền dấu X vào ô trống)*: ☐

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	CHA/ME/NGƯỜI GIÁM HỘ	THÍ SINH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu M01: Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 *(mặt sau)*

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026

Mục Phòng GDĐT, Trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX: Ghi rõ tên phòng GDĐT quận/huyện/thị xã, trường THCS/Trung tâm GDNN-GDTX nơi thí sinh (TS) tốt nghiệp THCS. Nếu là TS tự do thi ghi "**Tự do**" tại mục trường THCS/trung tâm GDNN-GDTX.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận Phiếu ĐKDT ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn (*Ví dụ: 001, 002 ...*), **TS không ghi mục này.**

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mục 1, 2, 3, 4: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu ĐKDT. Nếu là TS tự do thi Mục 2 ghi tên lớp là: **9TD**

Mục 5: Điền dấu "**X**" tại ô này nếu TS là người dân tộc thiểu số hoặc có bố hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

Mục 6: Ghi đầy đủ ngày tháng năm sinh theo quy định: 02 chữ số của ngày, 02 chữ số của tháng, 04 chữ số của năm.

Ví dụ: **02/12/2010**

Mục 7: Ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố. Nếu sinh ở nước ngoài, phải ghi rõ tên quốc gia (*theo phiên âm tiếng Việt Nam*).

Ví dụ: Ơ-xtrây-lia, Liên bang Nga…

Mục 8: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT do điểm tiếp nhận Phiếu ĐKDT hướng dẫn hoặc cung cấp cho TS (*ghi mỗi chữ số vào một ô*)

Mục 9: Ghi đầy đủ, chính xác Mã định danh cá nhân *(số Căn cước/Căn cước công dân, ghi mỗi chữ số vào một ô)*

Mục 10: Ghi rõ tên tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố nơi thường trú của TS *(hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của TS)*.

Ví dụ: **Tổ 23, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.**

Mục 11: Ghi rõ địa chỉ nơi ở hiện tại của TS.

Mục 12: Điền khu vực tuyển sinh (KVTS) theo quy định *(Xem thêm Bảng mã các trường THPT công lập quy định tại Phụ lục IX kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Hà Nội để nắm rõ KVTS).*

Mục 13: Ghi điểm ưu tiên, chỉ tính mức ưu tiên cao nhất *(Xem thêm quy định chế độ ưu tiên tại Phụ lục II, mục V.2 kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT Hà Nội năm học 2025-2026).*

Mục 14: Ghi điểm khuyến khích, chỉ tính mức khuyến khích cao nhất *(Xem thêm quy định chế độ khuyến khích tại Phụ lục II, mục V.3 kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT Hà Nội năm học 2025-2026).*

Mục 15: Điền dấu "**X**" tại ô này nếu TS vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức và có chứng chỉ tiếng Đức đạt từ A2 trở lên.

Mục 16, 17: Điền đủ thông tin theo mẫu trên Phiếu ĐKDT.

Mục 18. Đối tượng: Ghi tất các đối tượng được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích và các quy định khác theo hướng dẫn dưới đây:

Con liệt sĩ	: **L**	*Con Anh hùng LLVT, Anh hùng LĐ, Bà mẹ VN anh hùng*	: **A**
Con thương binh, bệnh binh mất sức ≥ 81%	: **N**	*Hưởng chính chính sách dân tộc*	: **D**
Con thương binh, bệnh binh mất sức < 81%	: **B**	*Học sinh ở vùng KT-XH khó khăn*	: **VKK**
Đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm (có chứng chỉ A2 trở lên)	: **A2**	*Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học*	: **C**
*Đạt giải quốc tế về văn nghệ, thể thao: Nhất (**QT1**), Nhì (**QT2**), Ba (**QT3**), Khuyến khích (**QT4**)*		*Đạt giải quốc tế về văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (**QH1**), Nhì (**QH2**), Ba (**QH3**), Khuyến khích (**QH4**).*	
*Đạt giải quốc gia về văn nghệ, thể thao: Nhất (**GT1**), Nhì (**GT2**), Ba (**GT3**), Khuyến khích (**GT4**)*		*Đạt giải quốc gia văn hóa, khoa học kỹ thuật: Nhất (**GH1**), Nhì (**GH2**), Ba (**GH3**), Khuyến khích (**GH4**)*	
*Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (**KT1**), Nhì (**KT2**), Ba (**KT3**)*		*Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi có tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (**KH1**), Nhì (**KH2**), Ba (**KH3**)*	
*Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn nghệ, thể thao với cuộc thi **không** tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (**VT1**), Nhì (**VT2**), Ba (**VT3**), Khuyến khích (**VT4**)*		*Đạt giải cấp tỉnh/thành phố về văn hóa, khoa học kỹ thuật với cuộc thi **không** tổ chức quy mô cấp quốc gia: Nhất (**VH1**), Nhì (**VH2**), Ba (**VH3**), Khuyến khích (**VH4**)*	

Chú ý: Nếu TS có nhiều diện được quy định ghi tất ở trên thì giữa mỗi loại cách nhau bởi dấu ",". *Ví dụ:* **VH2, D, VKK, A2** (*HS có giải Nhì Thành phố môn văn hóa, được hưởng chính sách dân tộc, học sinh ở vùng KT-XH khó khăn, đăng ký học tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm và có chứng chỉ tiếng Đức A2 trở lên*).

PHẦN II: ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG THPT

Mục 19: Ghi rõ tên Ngoại ngữ đăng ký học tại trường THPT là một trong các thứ tiếng: tiếng Đức (*trường hợp TS đăng ký học tiếng Đức là ngoại ngữ 2 hệ 7 năm Trường THPT Việt Đức*); tiếng Nhật (*trường hợp TS đăng ký học tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 tại một trong các Trường THPT: Kim Liên, Việt Đức*). Các trường hợp khác, ghi là tiếng Anh.

Mục 20: TS có thể đăng ký ngoại ngữ thi là một trong các ngoại ngữ sau: **tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn** (*tùy theo khả năng, không bắt buộc phải thi môn ngoại ngữ được học ở cấp THCS*). Riêng trường hợp đăng ký ngoại ngữ học THPT là tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm thì ngoại ngữ thi bắt buộc phải là tiếng Đức. TS được hưởng chế độ tuyển thẳng mà không có nguyện vọng thi chuyên không phải ghi mục này.

Mục 21: Ghi **khu vực tuyển sinh** mà TS đăng ký dự tuyển (*nếu KVTS đăng ký khác KVTS theo nơi thường trú thì TS phải có Đơn xin đổi KVTS - Mẫu M02*).

Mục 22: Ghi rõ số lượng nguyện vọng (NV) và tên trường, mã trường THPT tương ứng, cụ thể:

- Nếu TS chỉ có **01** NV: NV có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ trên toàn Thành phố.
- Nếu TS chọn **02** NV: NV1 phải nằm trong KVTS theo quy định tại mục 21, NV2 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
- Nếu TS chọn **03** NV: NV1 và NV2 phải trong cùng KVTS theo quy định tại mục 21. NV3 có thể là trường THPT công lập ở KVTS bất kỳ.
- Nếu TS đăng ký dự tuyển chỉ để lấy điểm xét tuyển vào các trường công lập tự chủ hoặc tư thục tuyển sinh theo phương án sử dụng kết quả thi thì ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên một trường THPT công lập và mã số trường THPT để lấy địa điểm dự thi.

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi "NCL" (*chữ in hoa*).

- Nếu TS đăng ký xét tuyển thẳng vào trường THPT công lập muốn theo học, cách ghi như sau:

+ Dòng Nguyện vọng 1: Ghi tên và mã số một trường THPT công lập đăng ký tuyển thẳng. Trường đăng ký tuyển thẳng phải thuộc KVTS theo nơi thường trú (*Mục 12*).

+ Dòng Nguyện vọng 2: Ghi "Tuyển thẳng (x)". Trong đó "x" là diện tuyển thẳng, có thể là: a-TS Trường PT dân tộc nội trú; b-TS dân tộc rất ít người; c-TS khuyết tật; d-TS đạt giải quốc gia; đ-TS đạt giải quốc tế về văn hóa, văn nghệ. (*Ví dụ: ghi "Tuyển thẳng (c)" có nghĩa: TS khuyết tật đăng ký tuyển thẳng*).

+ Dòng Nguyện vọng 3: Ghi tên giải/hay chương và tên cuộc thi theo Giấy chứng nhận đạt giải cấp quốc gia, quốc tế. (*Ví dụ: Giải Nhất cuộc thi Viết thư quốc tế UPU năm 2024*).

PHẦN III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN TRƯỜNG THPT

Mục 23: Ngoại ngữ thi thay thế môn chuyên ngữ: TS ghi tên môn ngoại ngữ để thi thay thế môn chuyên ngữ (*Ví dụ: Dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ đăng ký thi bằng tiếng Anh/Nhật/Đức/Hàn; dự tuyển chuyên tiếng Trung/tiếng Nga thi bằng tiếng Anh/Pháp/Đức/Nhật/Hàn*), các trường hợp còn lại để trống.

Mục 24: Ghi tổng điểm sơ tuyển.

Mục 25: Ghi nguyện vọng chuyên theo bảng hướng dẫn. Lưu ý:

**** Lớp chuyên có tổ chức thi:***

Thi vào lớp chuyên: Ghi lớp chuyên đăng ký dự thi vào buổi thi (*sáng, chiều*) tương ứng.

- Buổi sáng (09/6/2025) thi vào các lớp chuyên: Toán, Ngữ Văn, Tin học, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn và thi tiếng Đức thay thế;
- Buổi chiều (09/6/2025) thi vào các lớp chuyên: Vật lý, Hóa học, Sinh, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.

**** Lớp chuyên tiếng Trung, tiếng Nga:*** Nếu đăng ký 2 lớp chuyên này, TS phải tích dấu "**X**" tại dòng tương ứng của cột "**Thi vào lớp chuyên**" trong Bảng.

**** Trường hợp đặc biệt:***

- TS đăng ký dự tuyển chuyên tiếng Pháp Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ:

+ Đăng ký lớp chuyên "tiếng Pháp" tại dòng "Buổi sáng 09/6/2025";

+ Nếu đăng ký môn thi thay thế là tiếng Anh sẽ không được đăng ký các lớp chuyên khác ở dòng "Buổi chiều 09/6/2025" trừ chuyên tiếng Anh Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ. Nếu môn thay thế là tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn thì vẫn được đăng ký các chuyên khác (*không phải là chuyên tiếng Anh*) vào dòng "Buổi chiều 09/6/2025".

- TS đăng ký dự tuyển cả chuyên tiếng Pháp (*không đăng ký môn thi thay thế*) và chuyên tiếng Anh: Ngoại ngữ thi chiều ngày 07/6/2025 phải là tiếng Pháp (*trừ trường hợp TS đăng ký thi vào lớp tiếng Đức ngoại ngữ 2 hệ 7 năm của Trường THPT Việt Đức*).

PHẦN V. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 SONG NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾNG PHÁP

Mục 26: Ghi điểm trung bình Pháp ngữ của TS vào ô này (*Điểm trung bình Pháp ngữ: là tổng điểm trung bình các năm học môn Toán bằng tiếng Pháp và môn tiếng Pháp cấp THCS-chi tiết xem tại Phụ lục III, mục III kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT Hà Nội năm học 2025-2026*).

Mục 27: Điền dấu "**X**" vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp song ngữ tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mục 28: Điền dấu "**X**" vào ô tương ứng nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào lớp tăng cường tiếng Pháp của Trường THPT Việt Đức.

Mẫu M02

ĐƠN XIN CHUYỂN ĐỔI KHU VỰC TUYỂN SINH

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo .....

Tên em là:.....

Sinh ngày ..... tháng..... năm .....

Là học sinh lớp: ..... Trường:.....

Nơi thường trú: .....

.....

Thuộc khu vực tuyển sinh: ☐

Em làm đơn này xin được chuyển đổi sang khu vực tuyển sinh: ☐

Lý do:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kính đề nghị Phòng GDĐT ..... xem xét giải quyết.

Ngày.....tháng..... năm 2025

CHA MẸ HỌC SINH	HỌC SINH	XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG (GDTTGDNN-GDTX)
(Ký, ghi họ tên)	*(Ký, ghi họ tên)*	*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu M04

UBND QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ.....
TRƯỜNG THCS.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ
VÀO HỌC LỚP 10 THPT TRƯỚC MỘT TUỔI
Năm học 2025-2026

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Xếp loại		Ghi chú
			Học tập	Rèn luyện	

Danh sách có ..... học sinh.

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2025

ĐỀ NGHỊ CỦA PHÒNG GDĐT
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Duyệt ..... học sinh

Mẫu M08 *(in từ phần mềm quản lý thi) để học sinh kiểm tra, ký xác nhận*

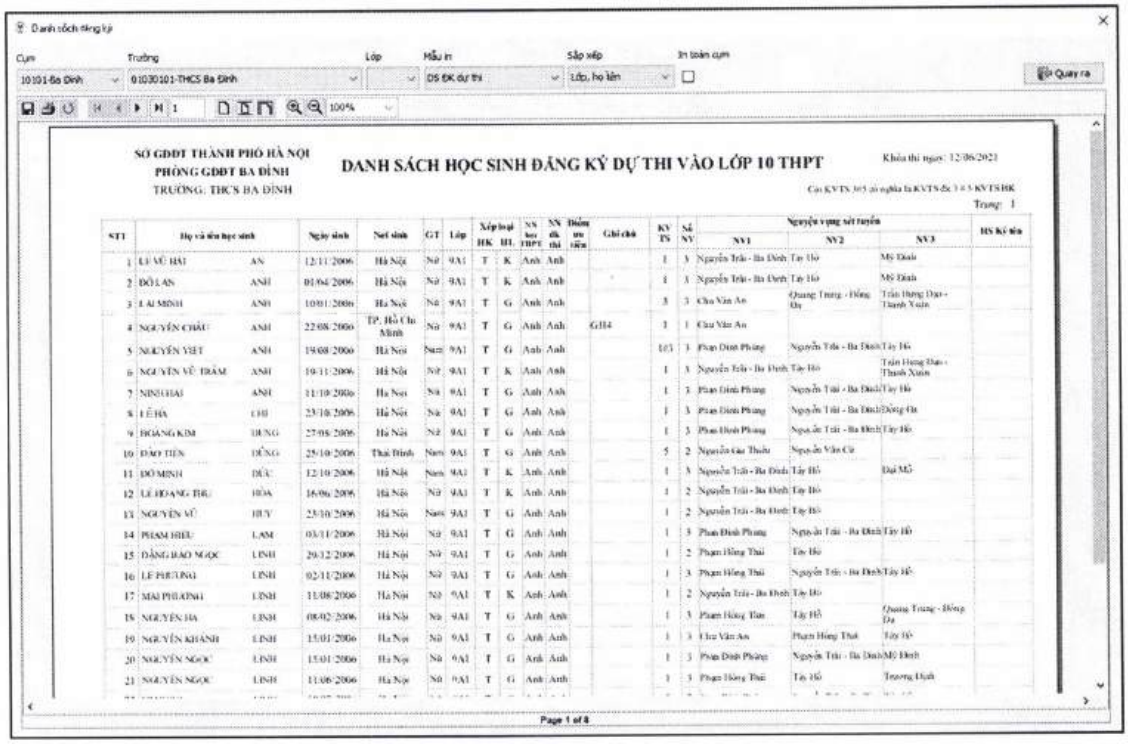

Danh sách đăng kí

Cụm: 10101-Ba Đình | Trường: 01030101-THCS Ba Đình | Lớp: | Mẫu in: DS ĐK dự thi | Sắp xếp: Lớp, họ tên | In toàn cụm | Quay ra

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG GDĐT BA ĐÌNH
TRƯỜNG: THCS BA ĐÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 THPT

Khóa thi ngày: 12/06/2021

Trang: 1

STT	Họ và tên học sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Lớp	Xếp loại HK	Xếp loại HL	NN học THPT	NN đk thi	Điểm ưu tiên	Ghi chú	KV TS	Số NV	Nguyện vọng xét tuyển NV1	NV2	NV3	HS Kí tên
1	LÊ VŨ HẢI	AN	12/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh			1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Mỹ Đình	
2	ĐỖ LAN	ANH	01/04/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh			1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Mỹ Đình	
3	LÃI MINH	ANH	10/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			3	3	Chu Văn An	Quang Trung - Hồng Đà	Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	
4	NGUYỄN CHÂU	ANH	22/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh		GH4	3	1	Chu Văn An			
5	NGUYỄN YẾT	ANH	19/08/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh			1/3	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
6	NGUYỄN VŨ TRÂM	ANH	19/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh			1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân	
7	NINH HẢI	ANH	11/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
8	LÊ HÀ	CHI	23/10/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Đống Đa	
9	HOÀNG KIM	DUNG	27/05/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
10	ĐÀO TIẾN	DŨNG	25/10/2006	Thái Bình	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh			5	2	Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Văn Cừ		
11	ĐỖ MINH	ĐỨC	12/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	K	Anh	Anh			1	3	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	Đại Mỗ	
12	LÊ HOÀNG THU	HOÀ	16/06/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh			1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
13	NGUYỄN MỸ	HUY	23/10/2006	Hà Nội	Nam	9A1	T	G	Anh	Anh			1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
14	PHẠM HIẾU	LÂM	03/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
15	ĐẶNG BẢO NGỌC	LINH	29/12/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	2	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ		
16	LÊ PHƯƠNG	LINH	02/11/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phạm Hồng Thái	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ	
17	MAI PHƯƠNG	LINH	11/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	K	Anh	Anh			1	2	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Tây Hồ		
18	NGUYỄN HÀ	LINH	08/02/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	Quang Trung - Hồng Đà	
19	NGUYỄN KHÁNH	LINH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Chu Văn An	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	
20	NGUYỄN NGỌC	LINH	15/01/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phan Đình Phùng	Nguyễn Trãi - Ba Đình	Mỹ Đình	
21	NGUYỄN NGỌC	LINH	11/08/2006	Hà Nội	Nữ	9A1	T	G	Anh	Anh			1	3	Phạm Hồng Thái	Tây Hồ	Trương Định	

Page 1 of 8

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019)

MẪU GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

[1]CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---

[2]GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

[3]Số hiệu:.....

[4]Họ và tên: .....

[5]Ngày, tháng, năm sinh: .....

[6]Giới tính:.....

[7]Nơi ĐKHK thường trú:.....

[8]Nơi ở hiện nay:.....

[9]Dạng khuyết tật:.....

.....

[10]Mức độ khuyết tật: .....

[11]Ngày.....tháng ....năm.....

[12]Chủ tịch UBND.....

(Ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

[1]Quốc hiệu:
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc: chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

[2]Giấy xác nhận khuyết tật: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đỏ.

[3]Số hiệu: Ghi mã số đơn vị hành chính cấp xã theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7/8/2004 về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam và sáu chữ số ghi thứ tự người khuyết tật. Ví dụ: Người khuyết tật thứ 3 tại xã Đại Lai, Huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh có số hiệu là: 09469.000003; Người khuyết tật thứ 108 tại Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có số hiệu: 00076.000108. Ghi số, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[4]Họ và tên: Chữ in hoa, chữ đứng, đậm, màu đen.

[5]Ngày, tháng, năm sinh: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh, chữ thường.

[6]Giới tính: Ghi "Nam" hoặc "Nữ", chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[7]Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Ghi theo sổ hộ khẩu của người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[8]Nơi ở hiện nay: Chữ in thường, chữ đứng, màu đen

[9]Dạng khuyết tật: Ghi đúng các dạng khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[10]Mức độ khuyết tật: Ghi đúng mức độ khuyết tật theo quy định tại Điều 3 Luật người khuyết tật, chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[11]Ngày tháng năm: Chữ in thường, chữ đứng, màu đen.

[12]Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký tên, đóng dấu: ghi chữ in thường, chữ đứng, đậm, màu đen

Mẫu M10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **Đơn vị: ……**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:……./KH-……	*Hà Nội, ngày…..tháng…..năm 2025*

KẾ HOẠCH
VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số…../QĐ-SGDĐT ngày / /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 ..... năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số /SGDĐT-QLT ngày / /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế của Trường/Trung tâm.... năm học 2025-2026;

Trường/Trung tâm.....ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

II. NỘI DUNG

1. Phương án và đối tượng tuyển sinh
2. Độ tuổi dự tuyển
3. Hồ sơ dự tuyển
4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh
5. Thời gian tuyển sinh

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ
2. Chế độ báo cáo

Nơi nhận: - Sở GDĐT; - Thành viên HĐTS; - Lưu VT.	**HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC** *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Mẫu M11

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Đơn vị:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2025

BÁO CÁO

CÔNG TÁC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Báo cáo thống kê số lượng tuyển sinh

a. Đối với các trường THPT công lập không chuyên

Lớp	Chỉ tiêu được giao	Điểm chuẩn lần 1	Điểm chuẩn lần 2 *(nếu có)*	NV1 (HS)	NV2 (HS)	NV3 (HS)	Tổng số đã tuyển	So với chỉ tiêu		Ghi chú
								Thừa	Thiếu	
Tiếng Anh										
Tiếng Nhật NN1										
Tiếng Đức 27										

b. Đối với các trường THPT công lập tự chủ tài chính, tư thục, trung tâm GDNN-GDTX, cơ sở giáo dục liên kết đào tạo văn hóa chương trình GDTX

Chỉ tiêu được giao/số lớp	Tổng số học sinh đã tuyển	Chia ra			So với chỉ tiêu		Ghi chú
		Học sinh nội tỉnh		Ngoại tỉnh	Thừa	Thiếu	
		Tốt nghiệp năm học 2024-2025	Tốt nghiệp năm trước				

2. Thuận lợi, khó khăn và Ý kiến đề xuất (*nếu có*)

a. Thuận lợi

.....

b. Khó khăn

.....

c. Ý kiến đề xuất

.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)